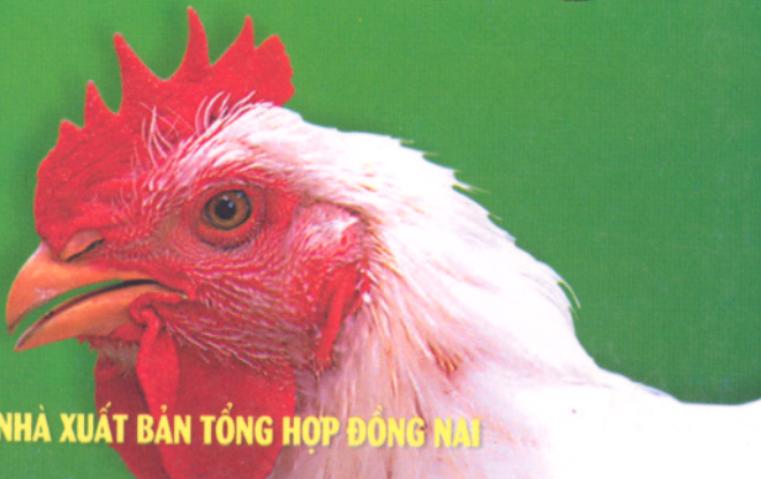


THÚY HƯỜNG

SỬ DỤNG
HIỆU QUẢ
ĐÔNG DƯỢC
trong
chăn nuôi



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

**SỬ DỤNG HIỆU QUẢ
ĐÔNG DƯỢC
TRONG CHĂN NUÔI**

THÚY HƯỜNG

HƯỚNG DẪN TRỒNG TRỌT, CHĂN NUÔI

**SỬ DỤNG HIỆU QUẢ
ĐỒNG ĐƯỢC
TRONG CHĂN NUÔI**

(Tái bản lần thứ nhất)

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

Lời

Nói

Đầu

Nhu cầu các sản phẩm từ
gia súc gia cầm - thịt sữa,
trứng, lông vũ... ngày càng tăng,
đã và sẽ thúc đẩy nền chăn nuôi
phát triển mạnh ở khắp các địa
phương trong nước, đáp ứng cho
tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.
Trong những thập niên gần đây,
ngành công nghiệp dịch vụ chăn
nuôi - thuốc hóa dược thú y, thức
 ăn gia súc tổng hợp... cũng phát
triển tương ứng, cung cấp dồi dào
nhiều loại chế phẩm cho chăn nuôi.
Nhìn chung nền chăn nuôi ở nước
ta, tuy chủ yếu là phân tán trong
các hộ gia đình, cũng đã đạt được
những sản lượng ngày càng lớn.

Từ thực tế phong trào chăn
nuôi ở các địa phương nổi lên một
số vấn đề cần được nghiên cứu và
bổ khuyết. Các mặt hàng thuốc hóa
dược dành cho thú y phần lớn cũng
có nguồn gốc như ở người vì nhiều
tác nhân gây bệnh gia súc cũng



đồng thời gây bệnh cho người. Tình trạng phổi biến là đa số các loại thuốc thú y hiện nay đã bị vi khuẩn lòn và kháng thuốc. Nhiều nguyên nhân làm cho thuốc thú y bị sử dụng tùy tiện, không đúng bệnh, không đúng liều, không đủ thời hạn quy định; người chăn nuôi do thiếu hiểu biết hay sơ tôn kém, chỉ dùng thuốc đến khi gia súc ăn lại thì thôi; còn các thú y viên thì do phụ thuộc vào nhu cầu của chủ vật bệnh hoặc do đồng khách hàng, nhiều trường hợp điều trị dở dang; một thời gian dài người ta chủ trương trộn thuốc kháng sinh liều thấp (*Biomycin, Teramycin, Tiamutin...*) trong thức ăn gia súc để phòng bệnh và kích thích tăng sản, dẫn đến hậu quả làm suy yếu khả năng chữa bệnh của nhiều loại thuốc kháng sinh... Tình trạng phổi biến áy làm cho nhiều chủng vi khuẩn trở nên lòn và kháng thuốc, việc chữa bệnh cho gia súc ngày càng khó khăn, kéo dài, tốn kém mà hiệu quả thường thấp, thậm chí thất bại... Không ít người chăn nuôi do thiếu hiểu biết mà thường bán chạy gia súc đang ngã bệnh hoặc mới chết, trong cơ thể chúng còn tồn đọng một lượng không nhỏ các loại độc chất hóa được chưa được chuyển hóa hết, độc chất của vi khuẩn, của cơ thể đang chết tiệt ra, đặc biệt là rất nhiều vi khuẩn lòn kháng thuốc... để rồi được giết mổ bán cho người tiêu dùng, phát tán mầm bệnh đi khắp nơi... Các nguồn thịt nhiễm khuẩn, nhiễm độc này sẽ trực tiếp tác động đến sức khỏe người tiêu dùng, có thể gây ngộ độc cấp tính hoặc trường diên khá nguy hiểm, làm nặng thêm

tình trạng vi khuẩn kháng thuốc ở người. Thêm vào đó, các nguồn thức ăn hỗn hợp chế biến sẵn ở các nhà máy, đặc biệt là các chế phẩm pha trộn nguyên liệu chính nhập từ nước ngoài, không được kiểm soát chặt chẽ, không tránh khỏi chứa đựng nhiều loại sinh chất có hại như hormon, chất kháng khuẩn, chất kích sinh... dẫn đến những rối loạn tiềm ẩn ở người tiêu dùng sức sản (như đột biến gen, biến đổi giới tính, vô sinh, ung thư...) thường rất khó tìm ra nguyên nhân và điều trị hiệu quả...

Nhiều nhà khoa học chủ trương "CON NGƯỜI QUAY VỀ VỚI THIÊN NHIÊN", tạo nên những nguồn thuốc sạch, rau sạch, thịt sạch... nhằm giảm sử dụng thuốc hóa dược, hóa chất trừ sâu... đồng thời tăng cường dùng các liệu pháp tự nhiên, dược thảo... có độ an toàn và hiệu quả cao. Những thành tựu nghiên cứu của các ngành sinh dược học, đông y học đã cho chúng ta biết tiềm năng kháng khuẩn của nhiều loại dược thảo, giúp chúng ta chủ động sử dụng thuốc kháng sinh thực vật để chữa các bệnh nhiễm khuẩn có hiệu quả nhất. Đặc biệt là nhiều vị dược thảo có tiềm năng ức chế một số loại virus, ung thư mà trong y học chưa có thuốc đặc trị... Trong bối cảnh dịch bệnh ở gia súc gia cầm ngày càng diễn biến phức tạp do tình trạng nhiều loại vi khuẩn lòn và kháng nhiều loại thuốc kháng sinh hóa dược, các bệnh virus, ung thư đang có xu hướng gia tăng, thì công cuộc khai thác tiềm năng chữa bệnh của dược thảo để dập tắt dịch bệnh, giảm tổn

thất kinh tế, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng... ngày càng trở nên bức thiết.

Quyển sách này do Nhóm Nghiên cứu Tuệ Tinh (Tp.Qui Nhơn) cộng tác cùng cán bộ thú y biên soạn, giới thiệu kinh nghiệm chẩn đoán nhanh bệnh gia súc gia cầm, các bài thuốc được thảo chuyên trị và một số cây thức ăn tăng sản cho chăn nuôi. Thuốc từ cây cỏ không khó kiếm, dễ mua, giá lại rẻ, hiệu quả chữa bệnh tốt, chỉ cần chịu khó chế biến là sẽ đạt được hiệu quả mong muốn. Sử dụng thuốc từ thiên nhiên cho gia súc gia cầm là một trong những biện pháp hữu hiệu tạo nguồn thực phẩm sạch, dập tắt dịch bệnh nhanh, mang lại nhiều lợi ích thiết thực không chỉ cho người chăn nuôi, mà cả cho sức khỏe môi trường xã hội. **"SỬ DỤNG HIỆU QUẢ ĐÔNG DƯỢC TRONG CHĂN NUÔI"** tin chắc rằng sẽ ngày càng phát triển phổ biến ở mọi nhà, mọi vùng quê... Do những hạn chế về tài liệu tham khảo, thời gian biên soạn và trình độ người viết, nên quyển sách này khó tránh khỏi những thiếu sót, rất mong được các nhà nghiên cứu, người chăn nuôi và bạn đọc góp ý bổ khuyết cho.

NHÓM BIÊN SOẠN
Chủ biên
THÚY HƯỜNG



I. CÁC BỆNH THƯỜNG GẶP Ở HEO

1. BỆNH PHÓ THƯƠNG HÀN

A. BỆNH LÝ.

- Bệnh Phó thương hàn ở heo (Salmonellosis Porcine), thể cấp tính do chủng vi khuẩn *Salmonella choleraes* Knuzendorf gây ra, còn thể mãn tính thì do *S. typhussuis* Voldagsen gây ra. Bệnh truyền nhiễm chủ yếu ở heo nhỏ, heo choai, ít lây, dịch lè tè, dai dẳng, bột phát khi gia súc suy giảm sức đề kháng, chế độ ăn uống, chăm sóc, vệ sinh kém.

- Thể cấp tính gây sốt cao, chết nhanh; thể mãn tính gây ỉa chảy dai dẳng, phân vàng thối, gây còm, chết do kiệt sức.

- Cách ngừa bệnh tốt nhất là tiêm vaccin chống Phó thương hàn khi heo còn nhỏ, bảo đảm chế độ ăn uống, chăm sóc, vệ sinh tốt.

- Thường chò heo ăn các thứ có được tính ức chế khuẩn *Salmonella* !

◆ Củ tỏi : heo lớn - 0,5 củ to/ngày, heo nhỡ 4-5 tép, heo nhỏ 2-3 tép - giã nhở, trộn vào thức ăn, 2-3 ngày một lần.

◆ Lá lốt 50g, lá xoài 20g - sắc kỹ lấy nước, trộn thức ăn/cho 1 heo lớn hay 2 heo nhỡ, 4-5 heo con.

◆ Lá ngải cứu 30g, lá sả 50g - sắc cho ăn.

◆ Lá thông 30g, lá tràm 30g - sắc cho ăn.

Nếu thường cho heo ăn các thức ăn trên đây sẽ ngăn ngừa có hiệu quả khuẩn *Salmonella* xâm nhập và phát bệnh.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

- Dựa vào các triệu chứng bộ phận nhận thấy ở mắt, mũi, miệng, phân, da, thần kinh, bệnh tích của heo bệnh để sớm xác định bệnh.

+ *Mắt* : Bình thường. Một số con có mắt đỏ, tụ máu (do sốt cao).

+ *Mũi* : Khô ráo, không sụt sít chảy nước.

+ *Miệng* : Bỏ ăn, có con nôn mửa, kêu la (do viêm ruột).

+ *Phân* : Những ngày đầu táo bón, không ỉa hay ỉa ra viên, cục cứng. Cuối kỳ bệnh một số heo vẫn tiếp tục táo bón, số khác chuyển sang tiêu chảy phân vàng nhạt, loãng, thối, có khi có máu do xuất huyết đường ruột. Bụng thũng nước. Một số heo Phó thương hàn ngay từ đầu đã tiêu chảy phân vàng, bỏ ăn.

+ *Da* : Tai lạnh. Da xanh tái thiếu máu, da bụng lạnh do thủy thũng. Một số con sốt cao, da hồng lên, mắt đỏ, mũi khô, sau cơn sốt da lại tái xanh. Sau khi phát bệnh 5 - 7 ngày, da nổi những nốt tụ máu, đè không tan.

+ *Thần kinh* : Mệt nặng, đi lại xiêu vẹo, suy nhược cơ thể.

+ *Bệnh tích* : Ruột xuất huyết, có thể loét, nếu bị thủng thì chết mau. Gan lách sưng to, dai, đau đớn.

Phân biệt với các bệnh khác :

+ *Mũi* : Heo bị Phó thương hàn, mũi khô ráo, không chảy nước mũi. Heo bị tụ huyết trùng, mũi chảy nước, thở khò khè, khó thở.

Heo bị Dịch tả, mũi chảy dịch đặc, khó thở, nhịp thở rối loạn.

+ Nếu xảy ra bệnh ghép với Tụ huyết trùng thì da thường xanh tái, có thể có ít nốt đỏ ở tai, da bụng, bẹn, chảy nước mũi, thở khò khè.

C. ĐIỀU TRỊ.

Đặc điểm bệnh.

Vi khuẩn Salmonella khu trú và phá hoại chủ yếu ở đường ruột, đồng thời gây nhiễm trùng máu. Vi khuẩn ẩn nấp ở gan, mật, manh tràng, tiếp tục gây tái phát dai dẳng. Liệu pháp có hiệu quả để chữa Phó thương hàn cần đồng thời thanh nhiệt, kháng khuẩn, lương huyết, chỉ huyết, giải độc, tăng sức.

Chữa bệnh.

1. Xuyên tâm liên 16g, kim ngân 12g, trắc bá diệp 16g, ngải cứu 12g - sắc kỹ 2 nước, cho uống hay trộn thức ăn/cho 1 heo lớn hay 2 heo nhỡ, 4-5 heo con, 1-2 lần/ngày, đợt 3-5 ngày.

Tác dụng : Các bài thuốc đều ức chế vi khuẩn gây bệnh, chữa các triệu chứng, ngừa các biến chứng, điều trị các biểu hiện bệnh lý đã ghi nhận ở phần đặc điểm bệnh.

2. Lá lốt 20g, lá móng 16g, lá sả 30g, lá thông 16g - sắc kỹ cho uống hay ăn.

3. Lá sen cạn 20g, chó đẻ 50g, lá tràm 20g, tôm mộc 12g - sắc kỹ cho uống, ăn.

4. Hoàng liên 12g, kim ngân 16g, bạch cập 12g, sinh địa 16g - sắc kỹ cho uống, ăn. Chữa bệnh ghép Phó thương hàn - Tụ huyết trùng.

5. Hoàng cầm 16g, hậu phác 12g, bạch chỉ 12g, nhân trần 16g - sắc kỹ cho uống, ăn.

6. Sài hô 16g, đại thanh diệp 8g, địa cốt bì 12g, địa du 12g - sắc kỹ cho uống, ăn.

Phối hợp thuốc hóa dược.

❖ *Tiêm bắp* : Gentamycin -Tylosin; Gentamycin Septotryl; Gentamycin - Analgin; Colistin - Tiamutin...

❖ *Kèm* : Thuốc trợ tim (tiêm bắp) Long não nước, caphein; thuốc trợ sức - Strychnin; Canxibecovit...

Theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

2. BỆNH HEO CON ỈA PHÂN TRẮNG

A. BỆNH LÝ.

- Bệnh ỉa chảy và ỉa phân trắng (IPT) của heo con (Colibacillosis), là bệnh truyền nhiễm cấp tính, thường do vi khuẩn E. coli, các trực khuẩn ruột thuộc nhóm Klebsiella và Aerobacter, vi khuẩn Proteus gây ra.

- Các nguyên nhân hỗ trợ làm vi khuẩn bột phát gây bệnh thường thấy hơn cả là heo con bị nhiễm lạnh, sức đề kháng giảm sút, thiếu vitamin A, thiếu sắt (Fe), nhiễm khuẩn từ rốn hay từ vú mẹ bị bẩn. Sữa mẹ bị rối loạn do mẹ ăn nhiều bột đậu nành sống, bột cá ẩm mốc, rau lang... có thể làm heo con IPT, tiêu chảy; heo con chơi rông mà nền đất đã bị nhiễm khuẩn, uống phải nước bẩn...

- Cách phòng bệnh tốt nhất là bảo đảm đủ dinh dưỡng cho nái mẹ mang thai (thức ăn đủ đạm, premix khoáng vitamin ADEBC...), tránh vú bị bẩn, viêm vú... Chống lạnh cho heo con, tiêm vitamin ADE vào ngày thứ 4 sau khi sinh, thêm sắt - vitamin B12 vào các ngày thứ 7, 14, 21; tăng cường cho heo con ăn dặm từ sau ngày 14 trở đi.

- Phòng IPT do nhiễm E. Coli, Klebsiella.
- Hương nhu 30g, ngải cứu 16g, kim ngân 20g - sắc kỹ 2 nước, cho mỗi con uống một ít/liều cho 10 heo con, 3 ngày liền.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

- + *Mắt* : Bình thường.
- + *Mũi* : Bình thường.
- + *Miệng* : Bỏ hay kém bú, kém ăn.
- + *Phân* : Tiêu chảy phân lỏng, trắng xám có bọt nhầy, tanh thối, dính bết vào quanh hậu môn, khoeo chân.
- + *Da* : Xanh tái (do thiếu máu nặng).
- + *Thần kinh* : Lờ đờ, hay nằm, đi lại xiêu vẹo, gầy sút.
- + *Bệnh tích* : Viêm ruột cata, dạ dày chứa nhiều sữa đông, chất béo bị xà phòng hóa.

Phân biệt :

+ *Phân* :

Heo con bị IPT, phân trắng xám có bọt.

Heo bị Phó thương hàn, tiêu chảy phân vàng, tanh thối.

Heo bị tụ huyết trùng, tiêu chảy phân loãng, có máu.

Heo bị Dịch tả, phân chảy vọt cần câu, có máu, tanh thối đặc biệt.

C. ĐIỀU TRỊ.

Đặc điểm bệnh :

Vì khuẩn gây viêm ruột cata nặng, thức ăn không tiêu hóa được, chất béo bị xà phòng hóa, phân chứa

nhiều vi khuẩn, rất lây cho các heo con cùng lứa, hầu như không lây cho nái mẹ và heo lớn... Có thể biến chứng viêm phổi - màng phổi, viêm màng bụng, áp xe khớp...

Chữa bệnh :

1. Cây ba chẽ 20g, chó đẻ răng cưa 30g, lá hẹ 30g, hương nhu 16g - sắc kỹ cho uống/cho 10 heo con mỗi lần, 2-3 lần/ngày, 3-5 ngày.

2. Lá lốt 30g, ngải cứu 20g, lá sả 30g, lá xoài 20g - sắc kỹ cho uống/cho 10 heo con/lần.

3. Lá chùm ngây 50g, diếp cá 50g, lá tràm 16g, lá với 20g - sắc kỹ cho uống/cho 10 heo con/lần.

4. Xuyên tâm liên 30g, húng chanh 16g, hương nhu 16g, kim ngân 20g - sắc kỹ cho uống/cho 10 heo con/lần.

5. Hoàng đằng 16g, hoàng liên 16g, thạch xương bồ 12g, sâm đại hành 12g - sắc kỹ cho uống/cho 10 heo con/lần.

6. Xích thược 20g, bạch chỉ 16g, địa du 16g, tô mộc 20g - sắc kỹ cho uống/cho 10 heo con/lần.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

❖ Tiêm bắp : Septotryl; Bencospira Spectinomycin; Teramycin... theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

3. BỆNH TRÁI ĐẬU

A. BỆNH LÝ.

- Bệnh Trái đậu (TĐ) (Variola Suilla) do virus đậu gây ra, không gây tác hại lớn, những heo quá gầy yếu, còi cọc có thể chết. Heo khỏi bệnh có miễn dịch cả đời. Bệnh rất lây cho các con cùng chuồng qua rận vảy, mù

đậu chứa virus. Rận heo chui nấp trong kẽ chuồng, đất bụi và tiếp tục gây bệnh cho nhiều lứa heo kế sau, nên cần lưu ý tiêu độc, sát trùng chuồng trại.

- Phòng bệnh có hiệu quả bằng tiêm phòng vaccin trái đậu, bảo đảm tốt chế độ ăn uống, chăm sóc, vệ sinh chuồng trại và nuôi dưỡng.

- Thường cho heo ăn thuốc ngừa trái đậu.
 - ◆ Bồ công anh 50g, sài đất 30g - sắc kỹ trộn thức ăn/cho 1 heo lớn, 2 heo nhỡ hay 4-5 heo con.
 - ◆ Kim ngân 30g, lá săn dây 50g - sắc kỹ cho ăn như trên.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

- + *Mắt* : Đỏ nặng, xung quanh nổi mụn, sưng, có mủ.
- + *Mũi* : Bình thường.
- + *Miệng* : Bỏ ăn, trong miệng có mụn mủ, kêu la do đau.
- + *Phân* : Bình thường; có con tiêu chảy.
- + *Da* : Sốt cao, có nhiều mụn đậu đỏ mọc ở đầu, mắt, miệng, da lưng, da bụng. Các mụn này lớn dần, trên đầu có mủ trắng. Heo ngứa, hay cọ gãi.
- + *Thần kinh* : Những con bệnh nhẹ thì ít đỏ mắt, vẫn ăn bình thường, không sốt, ngứa gãi nhiều dễ nhầm, là ghẻ. Các con bệnh nặng thì ủ rũ, đầu cúi thấp, chui chồ ấm nầm; có mụn mủ ở hầu, khí quản, ruột... gây chết cao (ít gặp).
- + *Bệnh tích* : Nhiều mụn đỏ và mụn mủ ngoài da, có thể có viêm loét hầu, khí quản, ruột.

Phân biệt :

- + *Da* :

Heo bị Trái đậu, ngứa, hay cọ gãi, da có nhiều mụn đỏ chuyển thành mụn mủ, có thể lở loét tùng mảng, mắt sưng đỏ có mủ.

Heo bị Tụ huyết trùng, da có nhiều nốt đỏ tụ máu, không gây ngứa, mắt híp, đỏ ngầu, má phi.

Heo bị Dịch tả, tai, chân, đuôi, u chân có mụn đỏ, tím lại rồi loét ra, mắt đỏ nhiều ghèn, hay ngáp.

C. ĐIỀU TRỊ.

Đặc điểm bệnh :

Virus thủy hóa thương bì niêm mạc ngoài da và đường hô hấp, đường ruột, viêm mủ, lở loét, bội nhiễm, nhiễm trùng máu.

Chữa bệnh :

1. Thuốc bôi chữa mụn lở ngoài da :

Ích mẫu 100g, kim ngân 100g, lá xoan (sâu đậu) 80g, lá khế 80g, lá chùm ruột 80g, lá ngải cứu 60g - sắc kỹ 2 nước, bỏ bã, cô đặc còn 50 ml tẩm bông bôi, ức chế virus, giảm viêm mủ, hết ngứa, đau rát...

2. Cây chó đẻ 20g, kim ngân 16g, kinh giới 16g, cam thảo đất 16g - sắc kỹ 2 nước cho 2 lần uống/ngày, 3-5 ngày. Liều cho 1 heo lớn hay 2 heo nhỡ, 4-5 heo nhỏ.

3. Lá sắn dây 20g, sài đất 30g, lá tre 20g, thổ phục linh 16g - sắc kỹ cho uống, ăn.

4. Bồ công anh 30g; cúc bạc leo 20g, hạ khô thảo 16g, hoa khế chua 20g - sắc kỹ cho uống, ăn.

5. Thăng ma 12g, cát cẩn 16g, trắc bá diệp 16g, ngũ bàng tử 8g, cam thảo 8g - sắc kỹ cho uống, ăn.

6 Sinh cam thảo 12g, kim ngân 16g, tục đoạn 12g, hoàng kỳ 12g - sắc kỹ cho uống, ăn.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược thú ý.

❖ *Tiêm bắp* : Combiocin - Urotropin; Kitasamycin; Erythromycin; Spiramycin... theo hướng dẫn của thachay thuoc thu y.

4. BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG

A. BỆNH LÝ.

- Bệnh Tụ huyết trùng ở heo (THT) (Pasteurellosis suum - Pneumonie Infectieuse du porc) do cầu trực khuẩn Pasteurella Multocida suisceptica gây ra, ít khi xảy ra dịch rộng trừ khi nuôi tập trung quy mô lớn. Bệnh thường ghép với bệnh Cúm, cùng xảy ra với bệnh Phổ thương hàn, hoặc ghép với Dịch tả như một biến chứng - các thể này thường gặp trong thực tế hơn thể tụ huyết trùng đơn thuần...

Khi heo bị nhiễm lạnh dễ xảy ra các bệnh sau đây:

- + Heo bị táo bón rồi sốt cao, đờ mình, hắt hơi, heo đã mắc bệnh Cúm.
- + Heo bị táo bón rồi khát nước, khó thở, da nổi nhiều mụn đỏ - đã mắc bệnh Tụ huyết trùng.
- + Heo tiêu chảy phân xanh đen ỉa phân vàng - đã mắc bệnh Phổ thương hàn.
- + Heo tiêu chảy phân đen rồi khát nước, khó thở, nổi mụn đỏ - đã mắc bệnh Tụ huyết trùng.
- + Heo tiêu chảy phân vàng kèm sốt, khát nước, nổi mụn đỏ - đã mắc bệnh ghép PTH - THT.
- + Heo tiêu chảy rót toàn máu, mắt đỏ nặng có mủ, da tím bầm, khó thở, má phi - đã mắc bệnh ghép Dịch tả - Tụ huyết trùng.

Phòng bệnh :

- Tiêm chủng vaccin ngừa Tụ huyết trùng. Bảo đảm chế độ ăn uống, chăm sóc, vệ sinh vật nuôi, chuồng trại và môi trường tốt... Cách ly heo bệnh, tiêu độc, sát trùng chuồng trại, phân rác, cho các con còn lại uống thuốc phòng bệnh.

- ◆ Kim ngân 20g, mã đề 50g - sắc kỹ trộn thức ăn/cho 1 con lớn, hoặc 2 con nhỡ, 4-5 con nhỏ. Chống nhiễm khuẩn, viêm phế quản - phổi, ngừa tụ huyết trùng.
- ◆ Diếp cá 100g, rau ngót 50g - nấu chín cho ăn.
- ◆ Lá bọ mầm 100g, rau má 50g - nấu chín cho ăn.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

- + *Mắt* : Đỏ ngầu, híp mắt, chảy nước mắt.
- + *Mũi* : Chảy nước mũi, khò khè, khó thở, nước mũi có mủ máu.
- + *Miệng* : Ho khan, bỏ ăn, khát nước, uống nhiều, miệng có màng giáp.
- + *Phân* : Lúc đầu táo bón nặng, sau đó tiêu chảy loãng có máu hay cục máu.
- + *Da* : Ngay từ lúc mới phát bệnh đã nổi nhiều nốt đỏ tụ máu, ấn không đau, không tan, loang ra gây loét từng đám. Sốt cao, co giật. Hầu sưng, cổ cứng, má phì, ngực thũng nước.
- + *Thần kinh* : Run nhiều, đi đứng loạng choạng, dễ ngã, hay nằm chõ tối, co giật nhẹ.
- + *Bệnh tích* : Tổn thương nặng ở đường hô hấp, thùy phế viêm hóa cứng như thịt.

Phân biệt :**+ Mắt :**

Heo bị THT, mắt đỏ ngầu, híp mắt, chảy nước mắt; da có nhiều nốt tụ máu.

Heo bị Dịch tả, mắt đỏ ngầu, nhiều ghèn hóa mủ, miệng hay ngáp.

Heo bị bệnh Đóng dấu, mắt đỏ, sưng, chảy nước mắt, da có dấu son tùng mảng dày cộm lên.

C. ĐIỀU TRỊ.**Đặc điểm bệnh :**

Cầu trực khuẩn Pasteurella gây tổn thương nặng ở các thùy phổi, gây khó thở. Đặc tố vi khuẩn gây xuất huyết nội tạng và ngoài da, nhiễm trùng huyết.

Chữa bệnh :

1. Cỏ mực 16g, xuyên tâm liên 16g, tang bạch bì 12g, lá kim giao 12g, quyển bá xanh lục 6g, ý dĩ 12g - sắc kỹ 2 nước cho 2 lần uống/cho 1 heo lớn hay 2 heo nhỡ, 4-5 heo con.

2. Kim ngân 16g, huyền sâm 12g, hoa hoè 8g, bách bộ 16g, hoàng liên 12g, sinh địa 12g - sắc kỹ cho uống.

3. Cát cánh 16g, tri mẫu 12g, cốt khí 12g, hoàng kỳ 12g, sài hồ 16g, bối mẫu 12g, cam thảo 8g - sắc kỹ cho uống.

4. Đan sâm 12g, đại kế 16g, tề thái 12g, phong phong 16g, địa cốt bì 12g - sắc kỹ cho uống.

Chữa bệnh ghép THT - Dịch tả.

5. Ngải cứu 20g, kim ngân 16g, hoàng đăng 16g, sen cạn 16g, quế chi 4g - sắc kỹ cho uống.

6. Huyền sâm 16g, ngô thù du 12g, hoàng liên 16g, hậu phác 12g, bạch chỉ 16g - sắc kỹ cho uống.

Chữa bệnh ghép THT - Phó thương hàn :

7. Cát cánh 12g, hoàng bá 16g, đơn bì 12g, xích thược 16g - sắc kỹ cho uống.
8. Kim ngân 20g, địa du 12g, địa cốt bì 16g, hậu phác 12g - sắc kỹ cho uống.

Chữa bệnh ghép THT - Cúm.

9. Kim ngân 20g, xích thược 12g, trắc bá diệp 16g, quế chi 4g - sắc kỹ cho uống.
10. Sài hồ 16g, huyền sâm 12g, phong phong 16g, bạch truật 12g - sắc kỹ cho uống.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược thú y :

Combiocin (Penstrep) - Urotropin; Colistin - Tiamulin; Spactam; Merisolon; Septotryl; Erythromycin... theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

5. DỊCH TẨ**A. BỆNH LÝ.**

- Bệnh Dịch tả ở heo (DT) (Pestis Suum) do virus dịch tả gây ra, lây lan mạnh, làm chết nhiều heo bệnh.
- Phòng bệnh tích cực bằng tiêm chủng vaccin ngừa dịch tả. Bảo đảm chế độ ăn uống, chăm sóc, vệ sinh chuồng trại và môi trường.
- Trong mùa có dịch, định kỳ 3-4 ngày cho heo ăn thuốc ngừa dịch tả.
 - ◆ Kim ngân 20g, ngải cứu 12g - sắc kỹ cho ăn/cho heo lớn, 2 heo nhỡ hay 4-5 heo con.
 - ◆ Bồ công anh 30g, cam thảo đất 20g - sắc kỹ cho ăn.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

- + *Mắt* : Đỏ, nhiều ghèn, hóa mủ, gây mù.
- + *Mũi* : Nhịp thở rối loạn. Chảy nước mũi đặc, khó thở, khò khè.
- + *Miệng* : Hay ngáp, nôn mửa, trong miệng có nhiều mụn loét ở môi - lợi răng - gốc lưỡi.
- + *Phân* : Ở thể dịch tả khô, heo táo bón nặng rồi chết. Ở thể cấp tính, từ táo bón chuyển sang tiêu chảy nặng, vọt cần câu, phân có máu, mùi thối đặc biệt.
- + *Da* : Tai, đuôi, u chân có mụn đỏ, tím lại rồi loét ra, bụng lạnh, thũng nước, sờ thấy có nhiều cục cứng lổn nhổn.
- + *Thần kinh* : Lúc đầu hay ngồi vì khó thở, sau đó co giật, bại liệt, giãy giụa chết.
- + *Bệnh tích* : Loét nhiều cơ quan, xuất huyết não - màng não.

Phân biệt :

+ *Thần kinh* :

Heo bị Dịch tả, lúc đầu hay ngồi vì khó thở, sau đó co giật, bại liệt, dãy dựa chết.

Heo bị Tụ huyết trùng, run nhiều, đi đứng loạn choạng, hay nằm chõ tối, co giật nhẹ.

Heo bị Trái đậu, ủ rũ, đầu cúi thấp, hay kêu la do đau, hay ngứa cọ gãi.

C. ĐIỀU TRỊ.

Đặc điểm bệnh :

Virus gây rối loạn tuần hoàn, tắc mạch quản, gây hoại tử cục bộ các phủ tạng, nhiều mụn loét ở ruột già,

làm đông sợi huyết và các khối sợi huyết do dân thành các cục cứng lổn nhổn ở bụng. Các chất histamin được sinh ra gây rối loạn tuần hoàn, thần kinh và những quá trình viêm, hoại tử ở một số phủ tạng.

Thường ghép với Tụ huyết trùng như một biến chứng, con vật tiêu chảy toàn máu, da tím bầm, ngạt thở, dễ chết.

Chữa bệnh :

1. Trắc bá diệp 20g, hoa hoè 12g, ngải cứu 16g, kim ngân 16g, bạch cập 12g - sắc kỹ 2 nước cho 2 lần uống/cho 1 heo lớn, 2 heo nhỡ hay 4-5 heo con.

2. Hoàng bá 16g, bạch truật 12g, huyền sâm 16g, huyết giác 16g, ngưu tất 12g, địa du 12g - sắc kỹ cho uống.

3. Đào nhân 12g, bạch thược 12g, bồ công anh 20g, hồng hoa 12g, bồ hoàng 12g - sắc kỹ cho uống.

4. Nhân trần 16g, đương quy 12g, ngưu tất 12g, xích thược 16g, dan sâm 12g - sắc kỹ cho uống.

5. Sài hô 16g, xuyên tâm liên 16g, quế chi 4g, nha đam tử 12g, cam thảo 8g - sắc kỹ cho uống.

6. Sinh địa 16g, xuyên khung 12g, hồng hoa 8g, cát cánh 12g, ngải diệp 16g - sắc kỹ cho uống.

Phối hợp thuốc hóa dược :

- *Tiêm bắp* : Actinomycin, Septotryl và vitamin PP theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

6. BỆNH ĐÓNG DẤU

A BỆNH LÝ.

Đó - Bệnh Đóng dấu ở heo (*Erysipelas suum*) do trực khuẩn *Erysipelothrix Rhusiopathiae* gây ra; một số loài

cá biến mang trực khuẩn này, heo, vịt ăn vào sẽ mắc bệnh.

- Heo nhỏ ít mắc, heo 3-4 tháng tuổi mắc nhiều hơn, thường xảy ra khi trời lạnh, ẩm ướt, mưa gió, cũng có khi trời quá ấm bức làm heo giảm sức đề kháng dễ nhiễm bệnh.

- Phòng bệnh có hiệu quả bằng các biện pháp tiêm phòng vaccin ngừa bệnh Đóng dấu; bồi dưỡng cho heo khi thời tiết môi trường quá lạnh hay quá nóng, tăng cường vệ sinh chuồng trại; nên tiệt trùng kỹ các nguồn cá tạp cho chăn nuôi (chiếu xạ hay hấp chín) để diệt khuẩn đóng dấu, Phó thương hàn, E. coli...

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

- + *Mắt* : Đỏ, sưng, chảy nước mắt.
- + *Mũi* : Thở hổn hển, hồng hộc, chảy nước mũi.
- + *Miệng* : Lợi bị loét. Có con nôn mửa, bỏ ăn.
- + *Phân* : Táo bón, bao nhầy - mũi. Sau đó tiêu chảy, lỵ ra máu.
- + *Da* : Các mụn đỏ nổi lên tạo hình dấu son từng mảng có bờ rõ rệt (tròn, vuông, bầu dục), da trong dấu dày cộm, mất cảm giác, lông rụng.
- + *Thần kinh* : Thể cấp tính, heo ủ rũ, hôn mê. Thể mãn tính, heo què, bại chân sau.

+ *Bệnh tích* :

- + *Da* :

Heo bị bệnh Đóng dấu, da có nốt đỏ ẩn bị tan trắng rồi đỏ lại, nổi thành dấu son có bờ rõ rệt, da dày cộm lên.

Heo bị Tụ huyết trùng, da có những nốt đỏ ẩn không tan trắng, có xu hướng loang ra dính lại thành mảng xuất huyết.

Heo bị Dịch tả, tai, đuôi, 4 chân da có nốt đỏ tím lại.

C. ĐIỀU TRỊ.

Đặc điểm bệnh :

Vì khuẩn phát triển trong máu, gây tắc viti huyết quản, tụ máu, gây xuất huyết phủ tạng, viêm hoại tử da, dị ứng, viêm khớp xương gây què, viêm và hở, hẹp van tim.

Chữa bệnh :

1. Kim ngân 16g, hồng hoa 12g, xuyên tâm liên 16g, hoa hoè 12g, quế chi 4g - sắc kỹ 2 nước cho uống hay trộn thức ăn/cho 1 heo lớn, 2 heo nhỡ hay 4-5 heo con.

2. Hoàng liên 12g, trắc bá diệp 16g, bạch cập 12g, mẫu đơn bì 12g, thổ phục linh 16g - sắc kỹ cho uống n.

3. Sinh địa 16g, bồ công anh 20g, xích thược 12g, khương hoạt 12g, chi tử 12g - sắc kỹ cho uống.

4. Huyền sâm 16g, đại thanh diệp 12g, bạch thược 12g, đương quy 12g, địa cốt bì 12g - sắc kỹ cho uống.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

❖ *Tiêm bắp* : Penicillin G; Spiramycin; Oxyteracyclin... theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

7. BỆNH CÚM

A. BỆNH LÝ.

❖ - Bệnh Cúm ở heo (Influenza suum) là một bệnh truyền nhiễm đường hô hấp, do một virus kết hợp với

vì khuẩn Haemophilus Influenza suis gây ra - một mầm vi khuẩn hay virus chỉ gây bệnh mức trung bình, khi hai loại kết hợp thì gây bệnh rất nặng. Bệnh lây mạnh, gây chết nhiều heo con (dưới 2 tháng tuổi), heo choai, heo lớn cũng mắc.

- Bệnh thường xảy ra ở các heo con nhiễm giun xoắn mang virus cúm heo, suy nhược cơ thể do dinh dưỡng thiếu chất, chuồng trại thiếu ánh sáng, nền chuồng xi măng lạnh, ẩm... làm bệnh bột phát.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

- + *Mắt* : Đỏ, chảy nước mắt.
- + *Mũi* : Hắt hơi, ngồi mà thở, thở ngắn như giật, khò khè.
- + *Miệng* : Bỏ ăn, ho giật, ho khan từng cơn.
- + *Phân* : Táo bón hay tiêu chảy.
- + *Da* : Sốt nhẹ, có khi có mụn.
- + *Thần kinh* : Ủ rũ, có khi què.
- + *Bệnh tích* : Chủ yếu viêm phế quản, phổi cứng chắc có mủ, áp xe phổi, xương, khớp, viêm não - màng não.

Phân biệt :

+ *Mũi* :

Heo bị Cúm, hắt hơi nhiều, ngồi mà thở, thở ngắn như giật, ho khan từng cơn.

Heo bị Tụ huyết trùng, khó thở, nước mũi có mủ, máu.

Heo bị Dịch tả, nhịp thở rối loạn, chảy nước mũi đặc.

Heo bị bệnh Đóng dầu, thở hổn hển, hồng hộc, chảy nước mũi.

C. ĐIỀU TRỊ.

Đặc điểm bệnh :

Là bệnh virus kết hợp vi khuẩn, thú y chưa có thuốc đặc trị. Bệnh gây viêm mủ, áp xe phế quản - phổi, xương khớp, não - màng não. Phép trị cần đồng thời thanh nhiệt, lương huyết, kháng khuẩn, tiêu viêm, trừ mủ, giải độc, trợ sức.

Chữa bệnh :

- Trắc bá diệp 20g, diếp cá (khô) 30g, xạ can 12g, quế chi 6g - sắc kỹ 2 nước cho uống hay trộn thức ăn/ cho 1 heo lớn, 2 heo nhỏ hay 4-5 heo con.

- Sài hồ 16g, ma hoàng 12g, nha đam tử 12g, xích thược 16g - sắc kỹ cho uống.

- Địa du 12g, xuyên tâm liên 20g, thạch cao 20g, sinh địa 12g - sắc kỹ cho uống.

- Xích thược 16g, bạch chỉ 16g, ngải diệp 20g, thiến thảo 16g, bạch truật 12g - sắc kỹ cho uống.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

- Tiêm bắp* : Tylosine Tiamutin; Septotryl: theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

B. BỆNH VIÊM PHỔI TRUYỀN NHIỄM (SUYỄN)

A. BỆNH LÝ.

- Bệnh Viêm phổi truyền nhiễm ở heo (Swine Enzootic Pneumonie) do Mycoplasma gây ra, lây lan mạnh, thường kéo dài, khó dập tắt, lúc đầu làm chết nhiều heo, về sau dịch âm ỉ, ít gây chết nhưng làm heo còi cọc, rất chậm lớn.

- Để ngừa bệnh cần vệ sinh tiêu độc chuồng trại và môi trường, cho heo ăn đủ chất dinh dưỡng. Loại bỏ các con heo có bệnh để tránh bệnh lây lan dai dẳng.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

- + *Mắt* : Bình thường.
- + *Mũi* : Hắt hơi, khó thở, thở ngắn và nhanh.
- + *Miệng* : Ho chuỗi dài co giật cả người, ăn ít hơn.
- + *Phân* : Táo bón hay tiêu chảy.
- + *Da* : Sốt nhẹ, xanh tái, thiếu máu.
- + *Thần kinh* : Hay đứng một xó, lờ đờ, chậm lớn.
- + *Bệnh tích* : Viêm phổi, phổi cứng dần.

Phân biệt :

- + *Mắt* :

Heo bị Suyễn, mắt bình thường, hắt hơi, khó thở, thở ngắn nhanh.

Heo bị Cúm, mắt đỏ đau, mũi khó thở, ngồi mà thở.

Heo bị Tụ huyết trùng, mắt đỏ ngầu, híp mắt, mũi chảy nước lẫn máu mủ.

Heo bị Dịch tả, mắt đỏ, nhiều ghèn mủ, nhịp thở rối loạn, khó thở.

C. ĐIỀU TRỊ.

Đặc điểm bệnh :

Khuẩn Mycoplasma gây bệnh tích chủ yếu ở phổi, cứng chắc như thịt. Nếu có bội nhiễm vi khuẩn thì phổi tụ máu, có mủ xanh. Có thể biến chứng áp xe di chuyển đến gan, thận, khớp. Trong thú y chưa có thuốc chữa đặc hiệu.

Chữa bệnh :

1. Lá táo 16g, lá bọ mầm 20g, bách bộ 12g, lá cang mai 16g - sắc kỹ 2 nước cho uống hay trộn thức ăn/cho 1 heo lớn, 2 heo nhỡ hay 4-5 heo con.
2. Lá nhót 20g, lá thông đỏ 16g, lá trầu 12g, hoa ngâu 12g - sắc kỹ cho uống, ăn.
3. Ma hoàng 12g, bạch thược 16g, quế chi 5g, can khương 5g - sắc kỹ cho uống, ăn.
4. Thanh cao 20g, ngải diệp 16g, thanh bì 12g, hạnh nhân 12g - sắc kỹ cho uống.
5. Dương quy 12g, tiền hồ 12g, huyền sâm 16g, hoàng liên 12g - sắc kỹ cho uống.
6. Cát cánh 16g, ý dĩ 12g, xuyên tâm liên 20g, đan sâm 12g - sắc kỹ cho uống.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

❖ *Tiêm bắp* : Spectinomycin; Erythromycin; Tiamutin... theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

9. BỆNH XOÁN KHUẨN (HEO NGHÈ)**A. BỆNH LÝ.**

- Bệnh Xoán khuẩn ở heo (Leptospirosis), do xoán khuẩn Leptospira gây ra, thường do chuột truyền qua nước tiểu và còn do các loài côn trùng hút máu truyền bệnh. Bệnh lây nhiễm cho nhiều loài gia súc và người.
- Cách phòng bệnh tốt nhất là tiêm phòng vaccin, hiệu lực tốt và an toàn. Tích cực diệt chuột và các loại côn trùng hút máu... Cách ly vật bệnh, loại thải các heo đã nhiễm xoán khuẩn.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

+ *Mắt* : Niêm mạc vàng nhạt, đau, có ghèn, có khi mù.

+ *Mũi* : Nhịp thở tăng, hổn hển.

+ *Miệng* : Bỏ ăn hay ăn ít. Tiếng kêu yếu khản đặc hay mất tiếng.

+ *Phân, nước tiểu* : Phân bình thường, nước tiểu vàng, sánh, màu cà phê (hoàng đản).

+ *Da* : Sốt cao thất thường, kéo dài; đầu to, mắt híp, phù nề hầu, ngực, bụng, có khi không nằm được, da lạnh, màu vàng cam rất đặc biệt, thiếu máu nặng (do xoắn khuẩn gây tán huyết).

+ *Thần kinh* : Ủ rũ, chui nằm xó chuồng, rúc mõm vào rơm; nái dễ sẩy thai.

+ *Bệnh tích chính* : Gan sưng to, màu vàng, nát, thịt màu vàng nghệ, hơi khét.

Phân biệt :

+ *Da* :

Heo Nghệ, da lạnh, màu vàng cam, phù thũng đầu, mắt, hầu, tiếng kêu khản đặc.

Heo bị Tụ huyết trùng, da có nhiều nốt xuất huyết, bầm loét tùng mảng, mắt híp, đỏ ngầu.

Heo bị Dịch tả, da bụng thũng nước, tai, đuôi, 4 chân có nốt đỏ, loét, miệng hay ngáp.

C. ĐIỀU TRỊ.

Đặc điểm bệnh :

Xoắn khuẩn gây sốt cao, viêm gan - thận nghiêm trọng, lách lớn, viêm nãc tuy, viêm màng não xuất

huyết, viêm cơ tim, viêm phổi, viêm thần kinh thị giác, viêm thần kinh ngoại biên.

Chữa bệnh :

1. Bồ bồ 20g, bồ công anh 16g, uất kim 12g, diếp cá (khô) 16g, cam thảo đất 12g - sắc kỹ 2 nước cho uống/cho 1 heo lớn, 2 heo nhỡ hay 4-5 heo con.
2. Lá bồ quân 20g, củ cốt khí 16g, hạt rau mùi 12g, vỏ bưởi (khô) 12g - sắc kỹ cho uống.
3. Nhân trần 20g, trạch lan 12g, xuyên tâm liên 16g, hoàng kỳ 16g, bạch truật 12g - sắc kỹ cho uống.
4. Bạch thược 16g, đương quy 12g, đảng sâm 12g, đại thanh diệp 16g, xuyên khung 12g - sắc kỹ cho uống.
5. Sài hô 20g, đan sâm 12g, mộc hương 12g, nhân trần 16g, chi tử 12g - sắc kỹ cho uống.
6. Xích thược 16g, liên kiều 12g, thực địa 12g, miết giáp 16g, rễ đại thanh 8g - sắc kỹ cho uống.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

- ❖ Tiêm bắp : Combiocin (Penstrep), Oxytetracyclin, B. complex... theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

II. CÁC BỆNH THƯỜNG GẶP Ở GÀ, VỊT

1. BỆNH BẠCH LÝ

A. BỆNH LÝ.

- Bệnh Bạch ly ở gà con (Pullorosis Avium) và bệnh Thương hàn ở gà lớn (Typhus Avium) - gọi chung là bệnh Thương hàn. Do 2 chủng vi khuẩn *Salmonella Gallinarum* và *S. Pullorum* gây ra. Bệnh Phó thương hàn gia cầm (Paratyphus Avium) do các chủng *Salmonella* khác gây ra.

- Bạch ly là bệnh khá nguy hiểm vì vi khuẩn ẩn nấp trong buồng trứng gà mái và tinh hoàn gà trống, lây dai dẳng qua trứng, rất khó dập dịch. Gà con mới nở đã có thể mang bệnh.

- Phòng bệnh tích cực, tiêm chủng vaccin ngừa thương hàn gà cho đàn gà giống hậu bị, gà bố mẹ và gà con; không áp trứng của nhiều nguồn trứng giống ngừa có trứng mang mầm bệnh, sát trùng kỹ lò ấp sau mỗi lần ấp; loại thải gà con mang bệnh; cách ly gà bệnh, tiêu độc chuồng trại, điều trị tích cực cho cả đàn...

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

- + *Mắt* : Lim dim.
- + *Mũi* : Khó thở.
- + *Miệng* : Kém ăn, diều căng cứng không tiêu.
- + *Phân* : Tiêu chảy loãng trắng (cứt cò, cứt vôi).
- + *Da* : Mào yếm nhợt nhạt, thiếu máu, bụng thũng nước, sốt cao.

+ *Thần kinh* : Đứng như chim cánh cụt vì thũng nước ở bụng, ủ rũ, sã cánh, mái giảm đẻ, vỏ trứng xù xì.

+ *Bệnh tích* : Tổn thương nặng ở đường ruột; viêm hoại tử tim, phổi, gan, lách, khớp xương.

Phân biệt :

+ Da :

Gà bị Bạch ly, mào yếm nhợt nhạt, bụng thũng nước, đứng kiểu chim cánh cụt, phân loãng trắng.

Gà bị Dịch tả Niu-cát-xơn, mào ú máu tím đen rồi tái đi, phân loãng trắng xám có bọt.

Gà bị Tụ huyết trùng, mào tím ú máu, yếm sưng có cục cứng đau, khi chết thịt tím bầm, phân loãng nâu (cứt sáp hay vàng trắng).

C. ĐIỀU TRỊ.

Đặc điểm bệnh :

Vì khuẩn gây viêm ruột nặng, phân trắng là muối urát, viêm xoang bụng, buồng trứng, viêm hoại tử gan, tim, phổi, khớp.

Chữa bệnh :

1. Lá lốt 16g, ngải cứu 16g, lá xoài 12g, lá trầu 12g - sắc kỹ 2 nước, cho uống hay trộn thức ăn/cho 10 gà lớn, hay 20 gà nhỏ, 30-40 gà con.

2. Trắc bá diệp 16g, ngải cứu 20g, hoàng liên 16g, hương nhu 12g - sắc kỹ cho uống, ăn.

3. Tô mộc 16g, xuyên tâm liên 20g, đại thanh diệp 16g, quế chi 6g - sắc kỹ cho uống, ăn.

4. Hoàng liên 16g, kim ngân 20g, nhân trần 16g, xích thược 12g - sắc kỹ cho uống, ăn.

5. Xuyên tiêu 16g, bách bộ 12g, tế tân 12g, địa cốt bì 16g - sắc kỹ cho uống, ăn.

6. Hậu phác 12g, bạch chỉ 16g, đơn bì 12g, địa du 16g - sắc kỹ cho uống, ăn.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

❖ *Tiêm bắp* : Gentamycin - Bactrim; Colistin; Spectinomycin; Fosfomycin; Septotryl - Analgin... theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

2. BỆNH DỊCH TẢ GÀ NIU-CAT-XƠN (GÀ RÙ)

A. BỆNH LÝ.

- Bệnh Gà rù (Newcastle Disease, Preudopestis Avium), do virus gây ra, lây lan mạnh, tỷ lệ gà bệnh chết khá cao.

- Trong thú y điều trị ít kết quả, nên phòng bệnh tích cực là chính, bảo đảm chế độ ăn uống, chăm sóc, vệ sinh chuồng trại, môi trường tốt.

Vaccin Lasota (Lentogen) có thể trộn thức ăn cho ăn, 3 tháng một lần, hiệu quả cao. Loại vaccin này thường dùng nhỏ mũi và mắt cho cả gà con và gà lớn; gà lớn miễn dịch được 6 tháng, gà trên 4 tuần tuổi - miễn dịch 3 tháng - gà được 4 tuần tuổi - miễn dịch 1 - 2 tháng, vì vậy hết hạn miễn dịch phải chú ý dùng thêm loại vaccin Hamsavali tiêm dưới da để có miễn dịch vững bền.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

+ *Mắt* : Bình thường.

+ *Mũi* : Hắt hơi, khò khè, chảy nước nhót trắng - đỏ.

+ *Miệng* : Rất khát nước, uống nhiều, diều căng mềm nhão. Há miệng thở, chảy nước nhớt có dây, vươn cổ ra kêu “toóc, tóc”.

+ *Phân* : Lúc đầu táo bón, sau đó tiêu chảy, phân trắng xám có bọt hay máu.

+ *Da* : Mào tím ứ máu sau đó mất máu làm mào tái đi. Gà sốt cao.

+ *Thần kinh* : Thể quá cấp, gà chết nhanh. Thể cấp tính gà rù nặng. Các gà sống sót sau bệnh đều mắc chứng thần kinh quay đầu vặn cổ, mổ trật thức ăn thường bị đói.

+ *Bệnh tích* : Tiểu não thoái hóa; viêm xuất huyết từ mũi, miệng đến phổi, đường ruột, dưới da.

Phân biệt :

+ Miệng :

Gà bị Rù, rất khát nước, uống nhiều, diều mềm toàn nước, thỉnh thoảng vươn cổ kêu “toóc, tóc” cho dễ thở.

Gà bị Bạch ly, kém ăn, ít uống nước, diều căng cứng không tiêu.

Gà bị Toi (Tụ huyết trùng), miệng chảy dài có bọt máu, diều mềm lỏn nhõn.

C. ĐIỀU TRỊ.

Đặc điểm bệnh:

Virus gây viêm, xuất huyết, loét niêm mạc đường tiêu hóa, nhiễm trùng máu, thần kinh, tủy sống...

Chữa bệnh :

- Trắc bá diệp 16g, nọc sởi 16g, chít chít 16g, hoàng đằng 12g - sắc kỹ 2 nước, bỏ bã, cho uống hay trộn thức ăn/cho 10 gà lớn hay 20 gà nhỡ hay 40-50 gà con.

2. Sài hồ 20g, bạch cập 16g, uất kim 16g, bồ công anh 20g, địa du 12g - sắc kỹ cho uống, ăn.
3. Sinh địa 16g, xích thược 12g, bạch truật 12g, diên hồ sách 16g, mộc hương 12g - sắc kỹ cho uống, ăn.
4. Hoàng liên 16g, huyền sâm 12g, bạch thược 12g, hồng hoa 8g - sắc kỹ cho uống, ăn.
5. Đơn bì 16g, hoàng kỳ 16g, đại thanh diệp 12g, ngô thù du 12g, ngũ vị tử 12g - sắc kỹ cho uống, ăn.
6. Phòng phong 12g, quế chi 6g, trần bì 8g, hoa hoè 12g, kinh giới 16g, cam thảo 8g - sắc kỹ cho uống, ăn.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược chữa triệu chứng.

❖ *Tiêm bắp* : Gentamycin; Septotryl - Analgin kèm thuốc trợ tim (long não, caphein), trợ sức (Canxi Bcovet...) theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

3. BỆNH TỐI Ở GÀ, VỊT (TỤ HUYẾT TRÙNG)

A. BỆNH LÝ.

- Bệnh Tụ huyết trùng gà vịt (Pasteurellosis Avium) do khuẩn Pasteurella gây ra, truyền nhiễm cấp tính, lây nhanh ở đàn lớn, bệnh nặng làm chết nhiều.
- Thường xảy ra khi thời tiết thay đổi, thức ăn thiếu đạm, vitamin A, chuồng trại chật chội, vệ sinh kém, gà đẻ nhiều, thay lông, giun lải.

- Công tác phòng dịch gặp nhiều khó khăn do vaccin chưa có loại nào hoàn chỉnh, các vaccin hiện dùng có thời hạn miễn dịch ngắn, có khi ít hiệu lực. Cần tăng cường công tác vệ sinh chuồng trại và môi trường, bảo đảm thức ăn đủ đạm, bổ sung vitamin A tổng hợp vào nước uống. Cách ly gà bệnh, tiêu độc bệnh phẩm.

- ◆ Bột Kim Truật (Pasterin) phòng chống các bệnh Tụ huyết trùng, Phổ thương hàn, Viêm gan siêu vi... ở heo, gà, vịt, cút, trâu bò...

Kim ngân 100g, hoàng liên 100g, sinh địa 70g, nhân trần 70g, bồ công anh 70g, bạch truật 90g - Sao giòn, tán bột mịn, đóng gói 10g hàn kín bì - có thể bảo quản 1 năm. Phòng bệnh gói 10g cho 1 heo lớn, 2 heo nhỡ hay 4-5 heo con.

- ◆ Cho 10 gà lớn, 20 gà nhỡ hay 40-50 gà con.
- ◆ Cho trâu bò 50 kg thể trọng; 1 lần/ngày, 3-5 ngày/lần trộn thức ăn.

Chữa bệnh :

Liều như trên, 3 lần/ngày, 5-7 ngày/dợt. Dùng dài ngày thuốc không có tác hại, còn làm gia súc gia cầm mau lớn, khỏe mạnh, ít nhiễm bệnh...

B. CHĂN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

- + *Mắt* : Bình thường.
- + *Mũi* : Chảy nước có bọt máu, ngạt thở nặng.
- + *Miệng* : Chảy dãi có bọt máu.
- + *Phân* : Thể cấp tính, tiêu chảy phân loãng màu nâu sẫm (cứt sáp).

Thể mãn tính, phân vàng đỗ như lòng đỗ trứng.

- + *Da* : Tím ứ máu, yếm sưng cục cứng đau.
- + *Thân kinh* : Thể quá cấp, thường chết đột ngột về đêm.

Thể cấp tính, ủ rũ, da thịt tím bầm.

Thể mãn tính, sã cánh, ngoeo đầu, bại chán.

+ *Bệnh tích* : Tổn thương nặng ở đường hô hấp, tiêu hóa.

Phân biệt :

+ Da :

Gà bị Toi (tụ huyết trùng), da thịt tím bầm, yếm sưng to có cục cứng đau, phân loãng nâu hay vàng đỏ.

Gà bị Bạch ly, mào yếm nhợt nhạt do mất máu, phân trắng như vôi.

Gà bị Rù (Niu-cát-xơn), mào tím ứ máu rồi tái đi, khát uống nhiều, phân trắng xám có máu.

C. ĐIỀU TRỊ.

Đặc điểm bệnh :

Khuẩn Pasteurella gây viêm loét phổi, ruột, viêm gan, lách, bại huyết, xuất huyết nội tạng và dưới da...

Chữa bệnh :

1. Trắc bá diệp 20g, bọ mắm 30g, bồ bồ 16g, đinh lich tử 12g. Tang bạch bì 12g - sắc kỹ 2 nước cho uống hay trộn thức ăn/cho 10 gà lớn, 20 gà nhỡ hay 40-50 gà con.

2. Kim ngân 20g, bách bộ 16g, mộc hương 12g, hoàng liên 12g, tri mẫu 12g - sắc kỹ cho uống, ăn.

3. Sinh địa 16g, nhân trần 20g, cát cánh 12g, hoàng bá 12g, ý dĩ 16g - sắc kỹ cho uống, ăn.

4. Huyền sâm 16g, bạch thược 16g, địa cốt bì 12g, bối mẫu 12g, khoán đông hoa 12g - sắc kỹ cho uống, ăn.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

❖ *Tiêm bắp* : Combrocin (Penstrep); Teramycin; Colistin; Gentamycin; Tiamutin... theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

4. BỆNH HÔ HẤP MÃN TÍNH (CRD) Ở GÀ

A. BỆNH LÝ.

- Bệnh Hô hấp mãn tính (CRD: Chronic Respiratory Disease) do các chủng khuẩn Mycoplasma gây ra, truyền nhiễm ở nhiều loài gia cầm, chủ yếu là gà, gà tây.

- Bệnh thường kế phát sau các bệnh Tụ huyết trùng, E.coli, Cúm, sau khi tiêm chủng vaccin, gà suy dinh dưỡng, vệ sinh chăm sóc kém... Cũng có trường hợp E.coli ký sinh đường hô hấp cũng gây ra một bệnh tương tự Mycoplasma... Bệnh lây truyền chủ yếu qua không khí, thức ăn, nước uống, còn truyền qua trứng, tinh dịch gà trống.

- Phòng bệnh tích cực bằng thường xuyên bảo đảm chế độ ăn uống, chăm sóc, vệ sinh tốt, chống suy dinh dưỡng, bồi dưỡng sau mỗi đợt tiêm vaccin; loại thải gà đã nhiễm Mycoplasma không để giống, không nuôi lâu...

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

+ *Mắt* : Đỏ, chảy nước mắt, díp mí, lộ tròng mắt, mù.

Mũi : Viêm xoang nặng, chảy nước mũi đặc gây tắc mũi.

+ *Miệng* : Há ra thở vì tắc mũi.

+ *Phân* : Bình thường.

+ *Thần kinh* : Kiệt sức dần.

+ *Bệnh tích* : Phổi phù có máu; viêm sưng tim, gan, lách.

Phân biệt :**+ Mũi :**

Gà bị CRD, tắc mũi, viêm xoang nặng, mặt méo mó, miệng há ra thở.

Gà bị Viêm phế quản truyền nhiễm, chảy nước mũi, khó thở, hay hắt hơi (nhảy mũi), mặt không méo mó.

Gà bị Viêm thanh khí quản truyền nhiễm, khó thở, hắt hơi, ho khan rít, hay vươn cao cổ lên thở, mặt không méo mó.

C. ĐIỀU TRỊ.**Đặc điểm bệnh :**

Khuẩn Mycoplasma chủ yếu gây viêm niêm mạc mũi, đường hô hấp trên và thành các túi hơi, gây tổn thương mặt - mũi rất nặng, mủ dít mắt, tắc mũi, viêm xoang làm biến dạng đầu gà, viêm lan xuống hầu, khí quản, khớp xương.

Chữa bệnh :

1. Ba chẽ 20g, ké đầu ngựa 12g, trắc bá diệp 16g, hương nhu 16g, lá lô hội (nha đam) 12g - sắc kỹ 2 nước, cho uống hay trộn thức ăn/cho 10 gà lớn, 20 gà nhỡ hay 40-50 gà con; để lại nước thuốc nhỏ 1-2 giọt vào mỗi lỗ mũi, 3-4 lần/ngày để thông mũi, chống viêm.

2. Xuyên tâm liên 20g, kim ngân 16g, húng chanh 12g, hoắc hương 12g, tề thái 12g - sắc kỹ cho uống, ăn, nhỏ mũi.

3. Mộc hương 16g, sâm đại hành 12g, đương quy 12g, thạch xương bồ 16g, tân di 2g - sắc kỹ cho uống, ăn, nhỏ mũi:

4. Thiên môn 16g, đại kế 12g, thăng ma 12g, tô mộc 12g, hoàng cầm 16g - sắc kỹ cho uống, ăn, nhỏ mũi.

5. Khương hoạt 12g, hoàng bá 16g, xích thược 12g, bạch chỉ 16g; đơn bì 12g - sắc kỹ cho uống, ăn, nhỏ mũi.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

- ◆ Nhỏ mắt : Gentamycin - Dexamethason.
- ◆ Tiêm bắp : Imequin, Spramycin, Tiamutin; Erythromycin - Analgin; Gentamycin - Tylosin... theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

5. BỆNH CẦU TRÙNG Ở GÀ

A. BỆNH LÝ.

- Bệnh Cầu trùng do các chủng cầu trùng manh tràng Eimeria gây ra, trong nhiều trường hợp còn phối hợp với khuẩn E.coli, Salmonella, Proteur. Lây nhiễm qua phân, thức ăn, nước uống...

- Bệnh Cầu trùng do khuẩn Eimeria gây ra, chỉ gây bệnh ở gà - khác với bệnh Tụ cầu trùng do khuẩn Staphylococ gây ra chỉ gây bệnh ở vịt. Phòng bệnh tích cực bằng cách tăng cường vệ sinh, phân gà ủ với vôi bột, phủ kín, loại thải gà mắc cầu trùng tránh lây nhiễm dai dẳng.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

- + *Mắt* : Bình thường.
- + *Mũi* : Chảy nước mũi, khó thở.
- + *Miệng* : Ăn ít hay bỏ ăn.
- + *Phân* : Tiêu chảy phân trắng xanh có tia máu hay nâu toàn máu.
- + *Da* : Bình thường.

+ *Thần kinh* : Chân cánh liệt sâ xuồng, khớp gối không sưng (Bệnh Tụ cầu trùng ở vịt, khớp gối sưng có nước).

+ *Bệnh tích* : Ruột non, manh tràng, trực tràng có đoạn sưng phình to, chứa máu lẫn dịch nhớt.

Phân biệt :

+ *Phân* :

Gà bị Cầu trùng, phân trắng xanh có máu, có khi nâu toàn máu.

Gà bị Bạch lỵ, phân trắng như vôi, diều căng cứng không tiêu.

Gà bị Dịch tả Niu-cát-xơn, phân trắng xám có máu, diều căng mềm toàn nước.

C. ĐIỀU TRỊ.

Đặc điểm bệnh :

Cầu trùng khu trú và gây bệnh chủ yếu ở vùng manh tràng, trực tràng... gây viêm loét, xuất huyết.

Chữa bệnh :

1. Ngải cứu 20g, cỏ tai hùm 16g, kim ngân 16g, húng chanh 16g, nha đam tử 12g - sắc kỹ 2 nước, cho uống hay trộn thức ăn/cho 10 gà lớn, 20 gà nhỡ hay 40-50 gà con.

2. Hoàng liên 16g, tô mộc 12g, đơn bì 12g, trắc bá diệp 12g, sinh địa 16g - sắc kỹ cho uống, ăn.

3. Xích thược 16g, địa du 12g, bạch cập 12g, hoa hòe 12g, hoàng cầm 16g - sắc kỹ cho uống, ăn.

4. Hoàng bá 16g, hậu phác 12g, uy linh tiên 12g, huyền sâm 16g, chi tử 12g - sắc kỹ cho uống, ăn.

5. Đỗ trọng 16g, đương quy 12g, liên kiều 12g, địa cốt bì 12g, bồ hoàng 16g - sắc kỹ cho uống, ăn.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

◆ Tiêm bắp : Fosfomycin; Colistin; Gentamycin; Tylosin; Septotryl - Analgin... theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

6. BỆNH VIÊM PHẾ QUẢN TRUYỀN NHIỄM Ở GÀ (IBG)

A. BỆNH LÝ.

- Bệnh Viêm phế quản truyền nhiễm ở gà (IBG: Infectiosa Bronchitis Galinarum) do một virus nhóm Corona gây ra. Gà con bệnh nặng chết nhiều; gà lớn ít chết, nhưng bệnh kéo dài, giảm lối chăn nuôi. Gà chết vì ngạt thở dần.

- Phòng bệnh tích cực bằng tiêm chủng vaccin IBG; thường xuyên bảo đảm dinh dưỡng tốt, chuồng trại thông thoáng, vệ sinh tốt. Loại thải gà bệnh, sát trùng chuồng trại bằng dung dịch cồn iod pha loãng 0,05%.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

- + *Mắt* : Chảy nước mắt.
- + *Mũi* : Hắt hơi, chảy nước mũi, khó thở tiến đến ngạt thở chết.
- + *Miệng* : Há ra để thở, kém ăn.
- + *Phân* : Bình thường.
- + *Da* : Bình thường.
- + *Thần kinh* : Run rẩy, rúc đầu vào cánh.

+ *Bệnh tích* : Tổn thương nặng từ mũi đến phổi.

Phân biệt :

+ *Mũi* : Xem ở bệnh CRD ở gà.

+ *Mắt* :

Gà bị Viêm phế quản truyền nhiễm, chảy nước mắt.

Gà bị Bạch lỵ, lim dim.

Gà bị CRD, đỏ, cộm tròng mắt, mủ dít mí, mù.

Gà bị Viêm thanh khí quản truyền nhiễm, chảy nước mắt tiến tới hóa mủ.

Gà bị Marek, có thể viêm mủ gây mù.

Các bệnh khác, mắt bình thường.

C. ĐIỀU TRỊ.

Đặc điểm bệnh :

Virus gây tổn thương viêm loét nặng niêm mạc đường hô hấp trên từ mũi đến phổi, gây ngạt thở chết. Trong các tài liệu giáo khoa đại học cũng không thấy nói đến thuốc điều trị.

Chữa bệnh :

1. Lá ba chạc 16g, hạt bối xôi 12g, cỏ tháp bút 20g, hạt củ cải 12g, tang diệp 16g - sắc kỹ 2 nước, cho uống hay trộn thức ăn/cho 10 gà lớn, 20 gà nhỡ hay 40-50 gà con.

2. Lá cang mai 16g, cây cầm 16g, cỏ sữa lá lớn 12g, tía tô 16g, lu lu đực 12g, vỏ thân chiêu liêu nghệ 8g - sắc kỹ cho uống, ăn.

3. Hoàng kỳ 16g, bách bộ 12g, cát cánh 12g, ma hoàng 16g, linh chi 10g - sắc kỹ cho uống, ăn.

4. Huyền sâm 16g, bạch thược 12g, tế tân 12g, phục linh 12g, cam thảo 10g - sắc kỹ cho uống, ăn.

5. Ngải diệp 20g, trần bì 10g, bán hạ 12g, bạch linh 16g, đương quy 12g - sắc kỹ cho uống, ăn.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

- ❖ *Nhỏ mũi* : Gentamycin - Tylosin.
- ❖ *Tiêm bắp* : Colistin - Tiamutin; Streptomycin - Na Sulfadiazin... theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

7. BỆNH VIÊM THANH KHÍ QUẢN TRUYỀN NHIỄM (ILT)

A. BỆNH LÝ.

- Bệnh Viêm thanh khí quản truyền nhiễm (ILT: Infectiosa Laringotrachietis Gallinarum) do một virus nhóm Herpes gây ra. Bệnh lây nhanh và rộng.

- Phòng bệnh tích cực bằng tiêm chủng vaccine ngừa ILT, thường xuyên bảo đảm chế độ vệ sinh tốt ở trong và xung quanh chuồng trại, dinh dưỡng đủ chất ; cách ly gà bệnh, loại bỏ tránh lây truyền dai dẳng.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

- + *Mắt* : Chảy nước mắt, quánh lại hóa mủ.
- + *Mũi* : Hắt hơi nhiều, cảm cúm nặng, nước mũi loãng rồi đặc lại hóa mủ, khó thở, ho khan rít.
- + *Miệng* : Há ra thở vì mũi tắc, hắt hơi văng bọt có máu, có màng giả phủ bụa vàng.
- + *Phản* : Bình thường.
- + *Da* : Bình thường.
- + *Thân kinh* : Cảm cúm nặng, ủ rũ.
- + *Bệnh tích* : Tổn thương nặng ở họng, thanh khí quản.

Phân biệt :**+ Miệng :**

Gà bị ILT, miệng ở màng giă phủ bưa vàng, dày cộm dồn lên gây ngạt thở chết, mắt đính có mủ, hắt hơi, ủ rũ.

Gà bị CRD, miệng há ra vì tắc mũi, mặt méo mó, mắt sưng đỏ, dit mí.

Gà bị IBG, miệng há ra vì tắc mũi, hắt hơi nhiều, run rẩy.

C. ĐIỀU TRỊ.**Đặc điểm bệnh :**

Virus gây viêm phì đại, tạo màng giă ở thanh khí quản gây tắc thở cả đường mũi và đường miệng, tỷ lệ chết rất cao. Trong thú y không có thuốc hóa dược đặc trị.

Chữa bệnh :

1. Xạ can 12g, diếp cá khô 30g, ngũ bàng tử 12g, ké đầu ngựa 12g, sâm đại hành 16g - sắc kỹ 2 nước cho uống hay trộn thức ăn/cho 10 gà lớn, 20 gà nhỡ hay 40-50 gà con; để lại ít nước thuốc nhỏ mũi 4-5 lần/ngày.

2. Sài đất 20g, chó đẻ 16g, cây ban 16g, vỏ cây khế chua 12g, vỏ rễ đơn châu chấu 12g - sắc kỹ cho uống, ăn, nhỏ mũi.

3. Ngũ linh chi 8g, xạ can 12g, cát cánh 20g, thuyền thoái 12g, sinh cam thảo 12g - sắc kỹ cho uống, ăn, nhỏ mũi.

4. Huyền sâm 16g, sơn đậu căn 12g, thăng ma 12g, cát cánh 16g, sinh cam thảo 12g - sắc kỹ cho uống, ăn, nhỏ mũi.

5. Hoàng liên 16g, đương quy 12g, liên kiều 12g, kim ngân 16g, ngưu bàng tử 12g - sắc kỹ cho uống, ăn, nhỏ mũi.

6. Kinh giới tuệ 12g, tân di 12g, hoàng cầm 16g, xuyên khung 12g, bạch thược 16g - sắc kỹ cho uống, ăn, nhỏ mũi.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

❖ Nhỏ mắt : Gentamycin - Dexamethason.

❖ Tiêm bắp : Colistin; Septotryl; Gentatylo... theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

C. BỆNH MAREK Ở GÀ

A. BỆNH LÝ.

- Bệnh Marek ở gà do một virus nhóm Herpes gây ra; khi biểu hiện trội là liệt thần kinh và mù mắt thì gọi là bệnh Marek, còn khi gây bệnh Bạch huyết cấp tính thì gọi là bệnh Lốcô (Leucose). Bệnh gây nhiều thiệt hại kinh tế, nhất là gà công nghiệp.

- Thể cấp tính xảy ra chủ yếu ở gà con 4-8 tuần tuổi, gây ốm dần, chết 20-80% dần, cuối đợt bệnh mới bị liệt chân một bên.

- Thể mãn tính, gà hoặc bị liệt nhẹ rồi liệt toàn thân, đuôi rũ xuống hay lệch sang một bên, cánh sấp một bên hay hai bên, gà vẫn tỉnh táo ăn được; hoặc viêm mắt nhẹ rồi nặng dần, có mủ, màng tiếp hợp màu xanh xám, mù.

- Bệnh có thể truyền qua bụi, da, thức ăn, nước uống, dụng cụ, trứng nhiễm trùng ở vỏ... Phòng bệnh tích cực bằng tiêm phòng vaccin, sát trùng vỏ trứng trước khi ấp, tăng cường vệ sinh, chăm sóc tốt; cách

ly gà bệnh, tiêu độc sát trùng kỹ chuồng trại, bệnh phẩm, loại thải gà bệnh.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

- + *Mắt* : Một số gà bị viêm mủ, mù.
- + *Mũi* : Bình thường.
- + *Miệng* : Không bỏ ăn.
- + *Phân* : Bình thường.
- + *Da* : Nổi nhiều u ở mắt - da - cơ.
- + *Thần kinh* : Thể mãn tính, ủ rũ, bô ăn, chết đột ngột.

Thể mãn tính, một số gà liệt chân, sã cánh, đuôi rũ xuống, vẫn tinh táo.

+ *Bệnh tích* : Nhiều u ung thư lympho bào ở da, cơ, gan, thận, lách, buồng trứng...

Phân biệt :

+ *Da* :

Gà bị Marek 4-8 tuần tuổi, nổi nhiều u ở mắt, da, cơ, liệt chân, cánh, vẫn tinh táo.

Gà bị Lorcô trên 16 tuần tuổi, da không có u, thiếu máu nặng làm mào yếm nhợt nhạt, bụng to.

Gà bị Trái đậu, da khắp thân nổi nhiều mụn đậu, đậu mun trắng có mủ.

C. ĐIỀU TRỊ.

Đặc điểm bệnh :

Virus tác hại chủ yếu vào hệ thần kinh ngoại biên và trung ương, dây thần kinh ngoại biên thoái hóa trương to làm rối loạn cơ năng vận động, hình thành các u ung thư lympho bào ở da và nhiều cơ quan.

Chữa bệnh :

1. Lá xoài 12g, nọc sồi 20g, ké đàu ngựa 12g, tang ký sinh 30g, thông đất 20g - sắc kỹ 2 nước cho uống hay trộn thức ăn/cho 10 gà lớn, 20 gà nhỡ hay 40-50 gà con.

Tác dụng : Ức chế virus Herpes, ngăn tế bào ung thư phát triển gây liệt.

2. Lá xoan 12g, ngải cứu 30g, bán chi liên 16g xuyên tâm liên 20g, lá bưởi 20g - sắc kỹ cho uống, ăn.

3. Sài hồ 16g, hoàng bá 16g, hoàng kỳ 12g, đương quy 12g, câu đằng 12g, hà thủ ô 12g - sắc kỹ cho uống, ăn.

4. Xích thược 16g, đại thanh diệp 12g, xuyên khung 12g, đỗ trọng 12g, thiên niên kiện 12g, sinh cam thảo 16g - sắc kỹ cho uống, ăn.

5. Chữa Marek thể đau mắt : Mã đề 20g, mèo kinh tử 16g, cúc hoa 12g, viễn chí 12g, hạ khô thảo 20g - sắc kỹ cho uống, ăn.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

❖ Nhỏ mũi : Gentamycin - Dexamethason.

❖ Tiêm bắp : Canxi - Bcovet... theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

9. BỆNH LYMPHO - LEUCOSE Ở GÀ

A. BỆNH LÝ.

- Bệnh Lợcô (Lympho-leucosis) ở gia cầm do một virus nhóm Herpes gây ra; hình thành nhiều u lympho, di căn gây các khối u kế phát, tăng sinh cao độ không định hướng các tế bào hồng cầu, tủy bào và lâm ba cầu. Bệnh gây thiệt hại cho gà công nghiệp.

- Bệnh có thể lây qua trứng, qua thức ăn, nước uống, bụi, bệnh phẩm. Trứng ấp nên chọn ở mái mẹ trên 1 năm tuổi ít bị nhiễm bệnh do có lượng kháng thể cao cho cả mẹ và con. Bệnh thường gặp ở gà trên 16 tuần tuổi. Cần chú ý phát hiện sớm các gà bụng to, mồng teo, mào yếm nhợt nhạt... nghi đã bị Lorcô, cần loại thải sớm.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

- + *Mắt* : Bình thường.
- + *Mũi* : Bình thường.
- + *Miệng* : Bình thường.
- + *Phân* : Tiêu chảy.
- + *Da* : Mào yếm nhợt nhạt do thiếu máu, gà mái teo mồng, mất đẻ. Không có u ngoài da.
- + *Thần kinh* : Ủ rũ, gầy yếu, lóng bẩn. Bụng to thũng nước...
- + *Bệnh tích* : Gan lách sưng rất to, bở. Túi Fabrixiep sưng to.

Phân biệt :

+ *Thần kinh* :

Gà bị Lorcô, bụng to thũng nước, ủ rũ gầy yếu, gan lách sưng to, túi Fabrixiep viêm lớn.

Gà bị Marek, bụng không to, vẫn tinh táo, có con gan to, có con đau mắt nặng, da nổi nhiều u.

C. ĐIỀU TRỊ.

Đặc điểm bệnh :

Virus RSV typ A và B kích hoạt kinh hình thành một số lượng lớn tế bào lâm ba cầu non, tích tụ trong

các cơ quan tạo ra u lympho, gan lách sưng rất to. Đây là dạng ung thư máu ở gà. Trong thú y chưa có thuốc đặc trị.

Chữa bệnh :

1. Bán chi liên 30g, huyền sâm 16g, đại thanh diệp 12g, sa sâm 12g, cam thảo đất 16g - sắc kỹ 2 nước, cho uống hay trộn thức ăn/cho 10 gà lớn, 20 gà nhỡ hay 40-50 gà con.

Tác dụng : Ủc chế virus, giảm các triệu chứng ung thư, viêm gan.

2. Xích thược 16g, bản lam căn 12g, mạch môn 12g, miết giáp 12g, nhân trần 16g - sắc kỹ cho uống, ăn.

3. Dương quy 16g, tam lăng 12g, nga truật 12g, xuyên khung 12g, bạch truật 16g - sắc kỹ cho uống, ăn.

4. Hoàng cầm 16g, chi tử 12g, mộc thông 12g, dương quy 12g, sinh địa 16g - sắc kỹ cho uống, ăn.

5. Xích thược 16g, hồng hoa 12g, sơn đậu căn 12g, kê huyết đằng 12g, xuyên khung 16g - sắc kỹ cho uống, ăn.

6. Hoàng kỳ 16g, sơn từ cô 12g, phục linh 12g, hồng hoa 12g, sinh cam thảo 16g - sắc kỹ cho uống, ăn.

10. BỆNH TRÁI ĐẬU Ở GÀ

A. BỆNH LÝ.

- Bệnh Trái đậu ở gà (Variola Avium) do virus trái đậu gây ra, truyền nhiễm cấp tính gây nhiều thiệt hại

về gà con. Bệnh thường xảy ra ở gà, gà tây, công, ít thấy ở vịt.

Thể mỵn đậu ngoài da, bệnh nhẹ. Thể niêm mạc, mỵn đậu mọc trong niêm mạc mũi, khí phế quản, đường ruột gây mũi ứ mủ, họng có màng giả dày bít khí quản, thực quản, viêm loét đường ruột - làm chết nhanh. Thể hỗn hợp mỵn đậu mọc cả ở ngoài da và niêm mạc, tỷ lệ gà chết rất cao.

- Bệnh thường xảy ra mạnh vào mùa đông - xuân rét ẩm, cũng có khi xảy ra vào mùa khô. Để ngừa bệnh tốt cần tiêm chủng vaccin ngừa trái đậu cho gà con, tiêm nhắc lại vào đầu mùa khô hoặc cuối mùa thu, bảo đảm chế độ ăn uống, chăm sóc, vệ sinh tốt. Cách ly gà bệnh, sát trùng chuồng trại.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

- + *Mắt* : Đỏ nặng, có mủ, có khi phồng con ngươi, gây mù.
 - + *Mũi* : Chảy nước mũi, khó thở, ngạt thở.
 - + *Miệng* : Bỏ ăn, mọc mỵn, đau, chảy nước nhớt có mủ.
 - + *Phân* : Bình thường, có khi tiêu chảy.
 - + *Da* : Mào to, đầu sưng méo mó, nhiều mỵn đậu mọc ở mào, yếm, khói mắt, miệng, trong cánh, chân, đầu, mỵn trắng ra chứa mủ.
 - + *Thần kinh* : Mệt mỏi, ủ rũ, sã cánh.
 - + *Bệnh tích* : Phổi ứ nước, tụ máu.
- Phân biệt :**
- + *Da* : Xem ở bệnh Marek, phân biệt với bệnh Marek và Lorcô.

C. ĐIỀU TRỊ.

Đặc điểm bệnh :

Virus trái đậu thường gây mù mắt, viêm mủ mũi họng làm nghẹt thở, phổi tích nước, tụ máu, viêm loét đường ruột... Bệnh xảy ra chủ yếu ở gà con, lây lan nhanh; gây thiệt hại lớn cho gà công nghiệp nuôi tập trung.

Phòng bệnh bằng vaccin là chủ yếu. Thú y không có thuốc đặc trị.

Chữa bệnh :

1. Rễ canh châu 12g, hoa khế chua 12g, lá tre 16g, sài đất 30g, mạch môn 12g - sắc kỹ 2 nước, cho uống hay trộn thức ăn/cho 10 gà lớn, 20 gà nhỡ hay 40-50 gà con.

Tác dụng : Thanh nhiệt, hạ sốt, tiêu độc, ức chế virus, giảm các triệu chứng ở đường hô hấp.

2. Sài đất 30g, bọ mầm 20g, kinh giới tuệ 12g, ngũ bàng tử 12g, sinh cam thảo đất 20g - sắc kỹ cho uống, ăn.

3. Cát cánh 12g, tè thái 12g, kim ngân 16g, thăng ma 12g, sinh cam thảo 16g - sắc kỹ cho uống, ăn.

4. Hoàng kỳ 12g, kinh giới 12g, bồ công anh 30g, hạ khô thảo 12g, thổ phục linh 20g - sắc kỹ cho uống, ăn.

Các loại thuốc nói trên có thể dùng nhỏ 2-3 giọt vào mỗi lỗ mũi để chống ứ mủ, tắc nghẽn đường thở.

5. Thuốc bôi các mụn đậu vỡ loét.

Bột lưu huỳnh 50g - đun nóng chảy, thêm bột kim ngân hoa 15g - đảo đều, để nguội, trữ trong lọ kín, bôi 2-3 lần/ngày.

Có thể phối hợp dùng thuốc hóa dược :

- ❖ *Nhỏ mắt* : Gentamycin - Dexamethason.
- ❖ *Tiêm bắp* : Penicillin G - Analgin... theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

11. BỆNH GUMBORO Ở GÀ

A. BỆNH LÝ.

- Bệnh Gumboro ở gà (IBD Infections Bursal Disease) do virus Birnaviidae không có vỏ bọc gây ra, thường gặp ở gà nhỏ 2-9 tuần tuổi, đặc biệt gà 3 - 6 tuần dễ nhiễm bệnh hơn cả... Bệnh gây sưng teo túi Fabrixiép ở gần hậu môn, là cơ quan tạo kháng thể ở gà, gây suy giảm sức đề kháng, dễ bị nhiễm các bệnh cơ hội, tỷ lệ chết rất cao.

- Virus lây nhiễm dễ dàng từ gà bệnh sang gà lành qua thức ăn, nước uống, muỗi, mạt gà, vỏ trứng. Loại virus gây suy giảm miễn dịch ở gà này có sức sống khá cao, có thể tồn tại trong chuồng lâu 54-122 ngày dù đã được sát trùng kỹ.

- Phương pháp phòng bệnh hiệu quả nhất là tiêm chủng vaccin cho gà hậu bị bố mẹ (lúc 4 tháng tuổi) và gà con (từ lúc 8 ngày tuổi) - theo lịch và hướng dẫn của thầy thuốc thú y. Bảo đảm tốt chế độ dinh dưỡng, chăm sóc, vệ sinh chuồng trại và môi trường; cách ly, loại thải gà bệnh, tiêu độc bệnh phẩm, sát trùng chuồng trại, bỏ trống chuồng ít nhất là 4,5 tháng.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

- + *Mắt* : Bình thường.
- + *Mũi* : Bình thường.

- + *Miêng* : Bỏ ăn đột ngột.
- + *Phân* : Loãng trắng, có máu.
- + *Da* : Xuất huyết cơ ngực, đùi.
- + *Thần kinh* : Ủ rũ, bại liệt, chết nhanh trong 5-10 ngày.
- + *Bệnh tích* : Xuất huyết toàn thân, sưng teo túi Fabrixiép.

Phân biệt :

- + *Phân* :

Gà bị Gumboro, phân trắng có máu, sưng teo túi Fabrixiép.

Gà thiếu vitamin A, không tiêu chảy, có sưng teo túi Fabrixiép, không gây chết.

Gà bị Niu-cát-xơn, phân trắng xám có bọt, không sưng teo túi Fabrixiép.

Gà bị Tụ huyết trùng, tiêu chảy phân nâu hay vàng đỗ, không sưng teo túi Fabrixiép.

C. ĐIỀU TRỊ.

Đặc điểm bệnh :

Virus gây xuất huyết nghiêm trọng nhiều cơ quan, xuất huyết cơ ngực, cơ đùi... làm gà mau kiệt sức, trụy tim mạch, choáng dễ chết. Đồng thời làm sưng teo túi Fabrixiép là cơ quan tạo kháng thể, chống nhiễm khuẩn ở gà, làm gà mất khả năng đề kháng, tạo điều kiện thuận lợi để nhiều loại vi khuẩn có sẵn trong cơ thể hay mới bội nhiễm tăng cường hoạt động, các bệnh cơ hội làm gà càng mau chết... Vì vậy muốn chống bệnh Gumboro có hiệu quả cần đồng thời kháng khuẩn, lương huyết, chỉ huyết, giải độc, phục hồi miễn dịch...

Chữa bệnh :

1. Kim ngân 20g, ngó sen 16g, cỏ mực 20g, thương nhĩ tử 12g, lá đinh lăng 20g - sắc kỹ 2 nước, cho uống hay trộn thức ăn/cho 10 gà lớn, 20 gà nhỡ hay 40-50 gà con.

Tác dụng : Ủc chế virus, chống xuất huyết nội tạng, tăng khả năng miễn dịch, tăng sức.

2. Hoa hoè 16g, trắc bá diệp 12g, uy linh tiên 12g, dâm dương hoắc 12g, hoàng kỳ 16g - sắc kỹ cho uống, ăn.

3 Sinh địa 16g, bạch cập 12g, đương quy 12g, đảng sâm 12g, sinh cam thảo 12g - sắc kỹ cho uống, ăn.

4 Huyền sâm 16g, đỗ trọng 12g, địa du 12g, hà thủ ô 12g - sắc kỹ hòa A giao 8g, cho uống, ăn.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

❖ Tiêm bắp : Vitamin K liều cao; Canxi - Bcovét... theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

12. BỆNH NHIỄM E.COLI Ở VỊT

A. BỆNH LÝ.

- Bệnh nhiễm E. coli ở vịt (Colibacillosis) do vi khuẩn E.coli gây ra, chủ yếu ở vịt 3-15 ngày tuổi, gây chết 20-60% số vịt bệnh.

- Bệnh lây lan chủ yếu qua thức ăn, nước uống, vết thương chưa lành. Phòng bệnh tích cực cho vịt ngay từ ngày đầu mới bắt ở lò áp về, vệ sinh tốt chuồng trại và môi trường, nên cho vịt ăn tẩm nấu có trộn thuốc phòng trong 15 ngày đầu.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

- + *Mắt* : Lim dim buồn ngủ.
- + *Mũi* : Chảy nước mũi, khó thở.
- + *Miệng* : Kém ăn.
- + *Phân* : Tiêu chảy trắng xanh, đôi khi có máu.
- + *Da* : Bình thường.
- + *Thần kinh* : Cảm cúm, ủ rũ, rụt cổ, xù lông, co giật, ngoeo cổ, chết.
- + *Bệnh tích* : Viêm ruột nặng.

Phân biệt :

+ *Phân* :

Vịt nhiễm E.coli phân trắng, xanh đôi khi có máu, mắt lim dim.

Vịt bị Dịch tả, phân rất loãng, trắng xanh, rất thối, mắt đỏ sưng phù dít mí.

Vịt bị Tụ huyết trùng, phân loãng màu nâu hay vàng, đỏ, mắt bình thường.

Vịt bị ngộ độc, Botulisme, là rót như Dịch tả, mắt không nháy được do liệt màng mí mắt.

C. ĐIỀU TRỊ.

Đặc điểm bệnh :

Khuẩn E.coli gây tổn thương nặng ở ruột, gan, các màng túi khí, xuất huyết đường ruột, nhiễm trùng máu.

Chữa bệnh :

1. Ba chẽ 12g, kim ngân 20g, lá lốt 16g, rễ vông vang 12g, trắc bá diệp 12g - sắc kỹ 2 nước, cho uống

hay trộn thức ăn/cho 10 vịt lớn, 20 vịt nhỏ hay 40-50 vịt con.

Tác dụng : Ức chế E.coli, chữa sốt co giật, xuất huyết, viêm ruột nặng.

2 Diếp cá khô 30g, chó đẻ 20g, vối 20g, cỏ mực 20g, lá đinh lăng 16g - sắc kỹ cho uống, ăn.

3 Hoàng đằng 12g, hoàng liên 16g, ngải diệp 20g, sinh địa 16g, đương quy 12g - sắc kỹ cho uống, ăn.

4 Tô mộc 12g, xích thược 16g, bạch cập 12g, sài hồ 16g, dỗ trọng 12g - sắc kỹ cho uống, ăn.

5 Địa du 16g, hương nhu 12g, sâm đại hành 12g, huyền sâm 16g, bồ hoàng 12g - sắc kỹ cho uống. Ăn.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

❖ *Tiêm bắp :* Colistin; Apramycin; Fospomycin; Septotryl; Gentamycin - Analgin... theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

13. BỆNH DỊCH TÀ Ở VỊT

A. BỆNH LÝ.

- Bệnh Dịch tả vịt (Pestis Anatum) do một virus nhóm Herpes gây ra, lây nhiễm mạnh, nơi nào dịch xảy ra lần đầu thì tỷ lệ chết cao, ở nơi dịch tái phát thì bệnh dai dẳng ít gây chết hơn, thường ghép với bệnh Phó thương hàn gây viêm hoại tử gan làm vịt bệnh chết nhiều và nhanh.

- Phòng bệnh tích cực bằng cách tiêm chủng vaccin ngừa dịch tả vịt cho vịt con ngay từ 1-3 ngày tuổi. Bảo đảm chăm sóc tốt, ăn uống đủ chất dinh dưỡng, vệ sinh tiêu độc chuồng trại. Cách ly, loại thải vịt bệnh, sát trùng kỹ bệnh phẩm, vịt chết.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

- + *Mắt* : Dau nặng, đỏ, sưng mí, mủ dít mí.
- + *Mũi* : Kêu khạc khạc do mủ tắc mũi, khó thở.
- + *Miệng* : Khát nước, uống nhiều, bỏ ăn, có màng giả viêm loét gây đau.
- + *Phân* : Lúc đầu táo bón sau đó chảy rất loãng, trắng xanh, rất thối, bết dít.
- + *Da* : Nỗi nhiều nốt xuất huyết ở ngực, bụng, đùi.
- + *Thần kinh* : Kêu khản đặc, đau sưng phù, hầu thũng nước, rู cánh, đứng một chân, tiến đến liệt.
- + *Bệnh tích* : Loét xuất huyết nhiều cơ quan.

Phân biệt :

+ *Mắt* :

Vịt bị Dịch tả, mắt đỏ nặng, dít hai mí, sưng phù đầu, khát nước, da có nhiều nốt đỏ.

Vịt bị Tụ huyết trùng, mắt bình thường, không khát nước, da thịt tím bầm.

Vịt ngộ độc thức ăn, liệt mi mắt, liệt cổ, cánh, chân, ỉa rót.

+ Dịch tả vịt do một virus nhóm Herpes gây ra, khác với Dịch tả gà do virus Niu-cát-xơn gây ra, vịt mắt đỏ nặng, mủ dít mí, sưng phù đầu, tiếng kêu khản đặc, rู cánh, liệt chân.

C. ĐIỀU TRỊ.

Đặc điểm bệnh :

Virus gây bại huyết, loét xuất huyết nhiều cơ quan và da, viêm mủ mắt, mũi, miệng, đường ruột... Bệnh

thường phối hợp với bệnh Phổ thương hàn gây hoại tử gan, tỷ lệ tử vong rất cao.

Chữa bệnh :

1. Bồ hoàng 16g, hoa hoè 12g, xuyên tâm liên 20g, lá lốt 20g, quế chi 5g, can khương 8g - sắc kỹ 2 nước, cho uống hay trộn thức ăn/cho 10 vịt lớn, 20 vịt nhỡ, 40-50 vịt con.

Tác dụng : Chống nhiễm virus, vi khuẩn Phổ thương hàn, giảm xuất huyết nội tạng.

2. Trắc bá diệp 20g, cỏ mực 30g, sen cạn 16g, ngải cứu 6g, ngũ bội tử 12g - sắc kỹ cho uống, ăn.

3. Hoàng liên 16g, sinh địa 12g, huyền sâm 12g, bạch chỉ 16g, cát cánh 16g - sắc kỹ cho uống, ăn.

4. Địa du 16g, bạch cập 12g, ngô thù du 12g, chỉ thực 12g, bạch truật 16g - sắc kỹ cho uống, ăn.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

❖ Nhỏ mắt : Gentamycin - Dexamethason.

❖ Nhỏ mũi : Tylosin - Colistin.

❖ Tiêm bắp : Septotryl - Anagil (chữa ghép Phổ thương hàn)... theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

14. BỆNH VIÊM XOANG MŨI Ở VỊT

A. BỆNH LÝ.

- Bệnh Viêm xoang mũi ở vịt (ISA: Infectious Sinusitis Anatum) do vi khuẩn Mycoplasma gây ra, có trường hợp do các vi khuẩn Staphylococ và Streptococ khi nguồn nước uống, ăn bị nhiễm bẩn. Bệnh chủ yếu xảy ra ở vịt con 10-15 ngày tuổi, lây lan nhanh và

nặng gây chết đến 50% đàn, số con qua được thì rất chậm lớn. Bệnh chuyển thành mãn tính ở vịt lớn.

- Phòng bệnh tích cực bằng các biện pháp vệ sinh thức ăn, nước uống, chuồng trại; cho vịt con uống thuốc phòng trong nửa tháng đầu đời.

u Ngải cứu 30g - sắc kỹ trộn tẩm nấu cho ăn/cho 50 vịt 1-5 ngày tuổi, 40 vịt 6-10 ngày tuổi, 30 vịt 11-15 ngày tuổi.

u Bồ công anh 50g - sắc kỹ trộn tẩm nấu cho ăn.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

+ *Mắt* : Phù nước thành khối u mềm

+ *Mũi* : Hắt hơi, chảy nước mũi, khò khè, khó thở.

+ *Miệng* : Kém ăn, há miệng thở.

+ *Phân* : Bình thường. Nếu ghép với bệnh Phổi thương hàn thì tiêu chảy.

+ *Da* : Bình thường.

+ *Thần kinh* : Từng cơn ngã lăn co giật, cứng cổ, cứng chân.

+ *Bệnh tích* : Tổn thương nặng từ mũi đến phổi, phù phổi cấp.

Phân biệt :

+ *Mũi* :

Vịt bị Viêm xoang mũi, hắt hơi, chảy nước mũi, khò khè, mắt phù thành khối mềm.

Vịt bị Dịch tả, nước mũi quánh lại hóa mủ, kêu khạc khạc, mắt sưng đỏ, mủ dít mí.

Vịt bị Trái đậu, khó thở, khò khè, mắt đau nặng có mủ.

Vịt bị Tụ huyết trùng, mũi chảy nước có bọt và máu, da thịt tím bầm, phân nâu hay vàng đỏ.

C. ĐIỀU TRỊ.

Đặc điểm bệnh :

Vi khuẩn gây viêm mủ mũi, xoang mũi, phổi phù nước, có nơi xung huyết cứng lại, màng tim ứ nước... Cản kháng khuẩn, tiêu viêm, trừ mủ, tiêu phế thũng, trực huyết ứ...

Chữa bệnh :

1. Bồ bồ 30g, ngải cứu 20g, sâm đại hành 16g, kế đầu ngựa 12g, tể thái 16g - sắc kỹ 2 nước, cho uống hay trộn tẩm cho ăn/cho 50 vịt 1-5 ngày tuổi, 40 vịt 6-15 ngày tuổi, 30 vịt trên 16 ngày tuổi.

Tác dụng: Ủ chế các loại khuẩn Staphylococ, Streptococ, Mycoplasma, chữa viêm xoang, tắc mũi, phổi phù nước... Dùng ít nước thuốc nhỏ mũi để thông tắc, dễ thở.

2. Xạ can 16g, sài đất 30g, kim ngân 20g, xuyên tâm liên 20g, lá lô hội (nha đam) 12g - sắc kỹ cho uống, ăn.

3. Xích thược 16g, hoàng cầm 12g, sài hồ 16g, đương quy 12g, tô mộc 12g - sắc kỹ cho uống, ăn, nhỏ mũi.

4. Địa cốt bì 12g, hạ khô thảo 12g, bồ công anh 30g, đan bì 12g, huyền sâm 16g - sắc kỹ cho uống, nhỏ mũi.

5 Nhân trần 12g, hoàng bá 20g, hậu phác 12g, tân di 12g, thiên môn 16g - sắc kỹ cho uống, ăn, nhỏ mũi.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

❖ *Nhỏ mắt :* Gentamycin - Dexamethason.

❖ *Tiêm bắp :* Imequin; Colistin; Gentatylo; Combiocin (Penstrep)... theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

15. BỆNH NẤM PHỔI Ở VỊT

A. BỆNH LÝ.

- Bệnh Nấm phổi ở vịt (Aspergillosis Avium), do chủng nấm Aspergillus Fumigatus Fress và một số chủng nấm khác gây ra. Bệnh thường xảy ra ở vịt con, nuôi đàn lớn, chuồng trại ẩm thấp, nhiều bụi, thiếu thông gió.

Nấm nẩy mầm tạo các u sợi trắng xám ở phổi và các cơ quan, tiết ra các enzym phân giải protein, phá hoại mô bào và tổ chức, tiết ngoại độc tố gây nhiễm độc huyết, trúng độc toàn thân, chết.

- Phòng bệnh tích cực bằng các biện pháp vệ sinh chuồng trại, thường thay rơm độn chuồng, bổ sung vitamin A - dầu cá vào thức ăn.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

- + *Mắt* : Viêm mắt, viêm xoang, lim dim.
- + *Mũi* : Hắt hơi, chảy nước mũi, vươn dài cổ hú miếng ra thở.
- + *Miệng* : Khát, uống nhiều nước, chảy nước nhớt.
- + *Phân* : Tiêu chảy có máu.
- + *Da* : Mào yếm nhợt nhạt
- + *Thần kinh* : Ủ rũ, đứng nằm một xó, co giật, bại liệt.
- + *Bệnh tích* : Viêm não, màng não, viêm phế quản, viêm phổi, viêm xoang tim có mủ.

Phân biệt :

- + *Mũi* :

Vịt bị Nấm phổi, hắt hơi, hay vươn dài cổ ra thở, mắt lim dim.

Vịt bị Viêm xoang mũi, hắt hơi, khò khè, mắt sưng thành khối u mềm.

Vịt bị Dịch tả, kêu khạc khạc, nước mũi hóa mủ tắc mũi, mắt sưng mủ dít mí.

C. ĐIỀU TRỊ.

Đặc điểm bệnh :

Bệnh giết chết vịt con bằng hai tác hại đồng thời là phân giải protein phá hoại mô bào các cơ quan, độc tố này gây trúng độc toàn thân, gây viêm mủ nhiều bộ phận quan trọng như tim, não, phổi...

Chữa bệnh :

1. Ngải cứu 20g, cỏ mực 30g, kinh giới 20g, rau má 20g, kim giao 16g - sắc kỹ 2 nước, cho uống hay trộn thức ăn/cho 30-50 vịt 1-15 ngày tuổi, nhổ mũi 2-3 giọt/lần.

2. Diếp cá 50g, chó đẻ 30g, cúc hoa vàng 20g, đình lịch tử 16g, bạch chỉ 12g, thổ phục linh 16g - sắc kỹ cho uống, ăn, nhổ mũi.

3. Đan sâm 12g, xích thược 16g, hồng hoa 12g, hương nhu 12g, phong phong 12g, địa cốt bì 16g - sắc kỹ cho uống, ăn, nhổ mũi.

4. Huyền sâm 16g, hoàng liên 16g, cát cẩn 12g, tri mẫu 12g, ý dĩ 12g, cát cánh 12g, xuyên khung 8g - sắc kỹ cho uống, ăn, nhổ mũi.

Các bài thuốc này ức chế nấm Aspergillus và một số loài nấm khác, kháng viêm, tiêu độc, trợ hô hấp...

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

❖ Nhổ mắt : Gentamycin

◆ *Tiêm bắp* : Mycostatin; Tricomycin... theo hướng dẫn của thày thuốc thú y.

16. BỆNH NẤM ĐƯỜNG RUỘT Ở VỊT

A. BỆNH LÝ:

- Bệnh Nấm đường ruột ở vịt (Candidamycosis), do nấm Candida Albican là loại nấm men gây nên.

- Bệnh thường gặp ở vịt con 5-10 ngày tuổi (thể cấp tính), vịt 10-45 ngày tuổi (thể á cấp tính) sau đợt dùng nhiều và kéo dài các loại thuốc kháng sinh Biomycin, Penicillin, Teramycin... chế độ ăn uống thiếu vitamin A.

Phòng bệnh tích cực bằng các biện pháp bảo đảm dinh dưỡng đủ chất, bổ sung vitamin A sau đợt dùng thuốc kháng sinh, sát trùng chuồng trại bằng dung dịch xút nóng 1%.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

- + *Mắt* : Bình thường
- + *Mũi* : Bình thường
- + *Miệng* : Có đốm trắng, màng già, sợi nấm ăn sâu lở loét miệng, hầu; sờ nắn diều con vật đau vươn dài cổ, há miệng.
- + *Phân* : Tiêu chảy
- + *Da* : Bình thường.
- + *Thần kinh* : Ủ rũ, liệt chân, sã cánh, cơn co giật.
- + *Bệnh tích* : Loét từ miệng, diều đến dạ dày, ruột.

Phân biệt :**+ Miệng :**

Vịt bị Nấm ruột, miệng hầu có màng giả, đốm trắng, sờ diêu, vịt đau vươn cổ, mắt bình thường.

Vịt bị Nấm phổi, miệng loét, uống nhiều nước, chảy nước nhớt, bóp diêu vịt không đau, mắt viêm sưng lim dim.

Vịt bị Viêm xoang mũi, há miệng thở, mũi viêm tắc, mắt sưng phù mềm.

C. ĐIỀU TRỊ.**Đặc điểm bệnh :**

Nấm bệnh gây loét cả hệ thống các cơ quan tiêu hóa, tạo nhiều thể hạt trong gan, thận, thoái hóa cơ tim, thần kinh, gây nhiễm độc huyết.

Chữa bệnh :

1. Bạc hà 8g, húng chanh 20g, hương nhu 12g, lá lốt 16g, hoa hoè 12g, trắc bá diệp 16g - sắc kỹ 2 nước, cho uống hay trộn thức ăn/cho 30-50 vịt nhỏ 5-50 ngày tuổi.

Tác dụng : Ủ chế nấm Candida Albican có hiệu quả, chống viêm loét đường tiêu hóa, làm tan thể hạt nấm ở các cơ quan khác, giải độc cơ thể...

2. Ngải cứu 30g, lá thông 12g, bạch truật 16g, đơn bì 12g, quế chi 6g - sắc kỹ cho uống, ăn.

3. Mộc hương 16g, phá cổ chỉ 12g, sinh bạch thược 20g, đảng sâm 16g - sắc kỹ cho uống, ăn.

4. Hoàng bá 16g, hoàng đằng 16g, hoàng kỳ 12g, sâm đại hành 12g, cam thảo 12g - sắc kỹ cho uống, ăn.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

❖ Tiêm bắp : Nistatin... theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

17. BỆNH VIÊM GAN SIÊU VI Ở VỊT

A. BỆNH LÝ

- Bệnh Viêm gan siêu vi ở vịt (Hepatitis Anatum) do một loài virus ARN rất nhỏ gây ra, chỉ truyền nhiễm ở vịt con, còn vịt lớn và các loại gia cầm khác không mắc bệnh này.

Những vịt lành sẽ mắc nặng hơn số vịt đã mang virus. Bệnh diễn biến nhanh từ 1-5 ngày, một số con khó vận động rớt lại sau đàn, rồi nằm tại chỗ, đầu ngẽo ra sau, co giật, chết - có không ít trường hợp vịt chết chỉ sau vài giờ. Nếu vịt đã mắc sẵn Phổ thương hàn, bệnh này thường kế phát gây ra tiêu chảy, gan hoại tử, tỷ lệ vịt chết cao, kéo dài khó dập dịch.

Virus viêm gan ở vịt có sức đề kháng cao đối với nhiệt độ và hóa chất, lây lan mạnh, gây thiệt hại lớn. Cách phòng bệnh có hiệu quả là dùng kháng huyết thanh tiêm ngay cho vịt con mới mua về và thường dùng thuốc ức chế virus viêm gan.

- ◆ Bồ bồ 30g, ngải cứu 20g - sắc kỹ cho uống hay trộn thức ăn/cho 30-50 vịt 1-30 ngày tuổi; vịt thêm 1 tháng tuổi, tăng mỗi vịt 5g.

- ◆ Nhân trần 20g, sinh cam thảo 12g - sắc kỹ cho uống

B. CHẨN ĐOÁN NHANH

Triệu chứng bộ phận :

- + *Mắt* : Lim dim buồn ngủ
- + *Mũi* : Bình thường
- + *Miệng* : Xanh tím.

+ *Phân* : Tiêu chảy

+ *Thần kinh* : Ủ rũ, mệt mỏi nặng. Da bình thường, có cơn sốt nhẹ. Ngồi rồi nằm liệt co giật, vịt chết có tư thế đặc trưng cho vịt viêm gan siêu vi với hai chân duỗi thẳng, đầu ngoeo ngược lên lưng.

+ *Bệnh tích* : Gan sưng to, hoại tử.

Phân biệt :

+ *Thần kinh* :

Vịt bị Viêm gan, dưới 6 tuần tuổi, gan sưng to, mắt lim dim, què, co giật, bại chân, chết ở tư thế đặc biệt.

Vịt bị Nhiễm E. coli, dưới 4 tuần tuổi, sổ mũi, khó thở, trước khi chết co giật, quay đầu, ngoeo cổ.

Vịt bị Dịch tả, có mủ ở mũi, khó thở, kêu khạc khạc, đầu sưng, rู cánh, liệt chân, không có co giật.

Vịt bị Viêm xoang mũi, hắt hơi, khó thở, há miệng thở, từng cơn ngã lăn, co giật, cứng chân.

C. ĐIỀU TRỊ

Đặc điểm bệnh :

Virus tác hại chủ yếu ở gan, làm rối loạn chức năng gan, giảm thấp lượng glycogen trong gan, tổ chức gan bị phá hoại, nhiễm mỡ, xuất huyết, ứ mật, tăng bilirubin máu, gây nhiễm độc máu, chết.

Chữa bệnh :

1. Xuyên tâm liên 20g, bồ công anh 20g, lá liễu 16g, bồ bồ 30g, ngải cứu 20g, đại thanh diệp 12g - sắc kỹ 2 nước cho uống hay trộn thức ăn/cho 30-50 vịt 1 - 12 tuần tuổi.

Tác dụng : Kháng virus viêm gan, tiêu viêm, chống viêm hoại tử gan, giải độc, tăng sức.

2. Chó đẻ 30g, mộc hương 12g, cốt khí 12g, hạ khô thảo 20g, bạch hoa xà thiệt thảo 16g, sinh cam thảo 12g - sắc kỹ cho uống, ăn.

3. Nhân trần 16g, đương quy 12g, sinh địa 12g, miết giáp 12g, đan sâm 16g - sắc kỹ cho uống, ăn.

4. Hoàng kỳ 12g, bạch truật 12g, sài hồ 16g, uất kim 16g, cam thảo 12g - sắc kỹ cho uống, ăn.

5. Kim ngân hoa 16g, tam lăng 12g, miết giáp 12g, đương quy 12g, nhân trần 16g, bạch thược 12g - sắc kỹ cho uống, ăn.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

❖ *Tiêm bắp* : Colistin; Spectiromycin; Fosfomycin; Gentamycin - Analgin (có ghép Phó thương hàn)... theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

III. CÁC BỆNH THƯỜNG GẶP Ở TRÂU BÒ

1. BỆNH DỊCH TẢ

A. BỆNH LÝ

- Bệnh Dịch tả ở trâu bò (Pestis Bovium) do một virus nhóm Muxo gây ra, truyền nhiễm cấp tính, lây lan mạnh, gây tỷ lệ chết cao. Trâu bò khỏi bệnh sẽ có miễn dịch suốt đời và truyền cho con.

- Phòng bệnh tích cực bằng các biện pháp tiêm chủng vaccin định kỳ hàng năm, nuôi ăn tốt, vệ sinh chuồng trại và môi trường. Cách ly bò bệnh, tiêu độc kỹ bệnh phẩm và xác chết nếu có.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

- + *Mắt* : Đỏ, nhiều ghèn mủ, dít mí, đờ đẫn
- + *Mũi* : Ngứa mũi, hay khịt, có mủ, thở dốc, thở thổi.
- + *Miệng* : Chảy dài thành sợi, có bọt máu, vạch miệng có nhiều vết loét.
- + *Phân* : Táo bón nặng sau chuyển tiêu chảy nghiêm trọng, phân màu đen lẫn máu, thối khám đặc biệt.
- + *Da* : Sốt cao. Nỗi mụn ở miệng - vú - lưng, rộp lên gây sẹo lỗ.
- + *Thần kinh* : Thể dịch tả khô, bò chết nhanh ở giai đoạn táo bón chưa chuyển sang tiêu chảy, có kèm một vài triệu chứng đặc trưng ở mắt-mũi-miệng.

Thể cấp tính, bò run rẩy, nghiến răng, lunge cong. Nếu ghép với bệnh Tụ huyết trùng thì lưỡi lè ra không thụt vào được, chạy như điên...

+ *Bệnh tích* : Đường ruột xuất huyết nặng. Gan vàng úa dẽ vỡ.

Phân biệt :

+ *Miệng* :

Bò bị Dịch tả, chảy dài thành sợi có bọt, máu, loét miệng, ngứa mũi, thở thổi.

Bò bị Tụ huyết trùng, chảy dài không có bọt máu, lưỡi lè ra không thụt vào được, ngạt thở.

Bò bị Lở mồm long móng, lưỡi dày lên không nhai ăn được, không lè ra, 4 chân hay nhắc lên bỏ xuống.

C. ĐIỀU TRỊ

Đặc điểm bệnh :

Virus sinh sản nhanh gây nhiễm độc huyết, bại huyết, các mô hoại tử hình thành dấu lõm gọn, loang ra thành mụn loét. Đường ruột bị viêm loét nặng, bộ máy hô hấp và hệ thần kinh bị tổn thương gây sốt cao, khó thở.

Chữa bệnh :

1. Xuyên tâm liên 30g, rễ vông vang 12g, ngải cứu 20g, hoa hoè 16g, đình lịch tử 12g - sắc kỹ 2 nước cho uống/cho 1 bò lớn hay 2 bò nhỡ.

Tác dụng : Hạ sốt, chống viêm loét đường ruột - gan, xuất huyết nội tạng, giải độc cơ thể.

2. Trắc bá diệp 30g, cỏ thi 30g, chỉ thực 20g, ý dĩ 20g, tang bạch bì 25g - sắc kỹ cho uống.

3. Sài hồ 30g, hoàng liên 20g, cát cánh 16g, hoàng kỳ 16g, tri mẫu 12g - sắc kỹ cho uống.

4. Xích thược 20g, uất kim 30g, ngô thù du 20g, đan sâm 16g, bạch truật 16g - sắc kỹ cho uống.
5. Bạch chỉ 30g, địa cốt bì 16g, huyền sâm 20g, bạch cập 20g, hạ khô thảo 16g - sắc kỹ cho uống.
6. Hoàng bá 10g, địa du 20g, đơn bì 20g, bạch thược 16g, sa sâm 16g, quế chi 8g - sắc kỹ cho uống.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

- ❖ Nhổ mắt : Gentamycin - Dexamethason.
- ❖ Tiêm bắp : Teramycin; Septotryl - Analgin.. theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

2. BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG

A. BỆNH LÝ

- Bệnh tụ huyết trùng trâu bò (Pasteurellosis Bovium hay Haemorrhagie Septicemia of Cattle), truyền nhiễm do trực khuẩn Pasteurella Boviseptica ở bò hay P. Bubalisepica ở trâu, gây ra. Bệnh ít lây lan.

- Bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa, hô hấp, qua dụng cụ, thịt, da, chó, chim ăn thịt cũng truyền bệnh đi xa.

Phòng bệnh tích cực bằng tiêm chủng vaccin, bảo đảm chế độ ăn uống, chăm sóc, vệ sinh chuồng trại và môi trường tốt. Cách ly bò bệnh, tiêu độc bệnh phẩm, xác chết nếu có.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

+ Mắt : Sưng đỏ chuyển sang tái xám, chảy nước mắt.

+ *Mũi* : Chảy nước mũi, đặc lại hóa mủ, khó thở nặng.

+ *Miệng* : Lưỡi sưng to, lè ra không thụt vào được, ho khan từng cơn, chảy dãi trong.

+ *Phân* : Bụng trương to, lúc đầu táo bón sau chuyển ia tháo có máu; có khi đái ra máu.

+ *Da* : Sốt cao, có hạch sưng ở sau hầu - bẹn và trước vai.

+ *Thần kinh* : Trâu bò mắc thế cấp tính trở nên điên loạn, đập đầu vào vách, giãy giụa, run rẩy. Ở thế cấp tính, không nhai lại, què.

+ *Bệnh tích* : Cuống lưỡi sưng to. Phổi tụ máu.

Phân biệt :

+ *Miệng* :

Bò bị Tụ huyết trùng, lưỡi sưng to lè ra không thụt vào được; nổi hạch ở sau hầu - bẹn - vai.

Bò bị Ung khí thán, lưỡi lè ra, da nổi nhiều ung sinh nhiều hơi, ấn vào nghe lạo sạo.

Bò bị bệnh Độc thịt, lưỡi lè ra, liệt mi mắt trên, mất tiếng.

Bò bị Dịch tả, lưỡi không lè ra, nhưng chảy nhiều dãi thành sợi có máu, mũi hay khít, thở thối, ia rót, da có mụn rộp gây sẹo lỗ.

C. ĐIỀU TRỊ.

Đặc điểm bệnh :

Trục khuẩn Pasteurella tiết nội độc tố gây trùng độc, xuất huyết, tụ máu, thủy thũng. Phép trị cần kháng khuẩn, giải độc, lương huyết, chỉ huyết, tăng sức.

Chữa bệnh :

1. Kim ngân 30g, bạch cập 20g, Hoàng bá 20g, ma hoàng 16g, kinh giới 20g - sắc kỹ 2 nước cho uống/ cho 1 trâu bò lớn hay 2 con nhỡ.

Tác dụng : Ủ chế trực khuẩn Pasteurella, hạ sốt, an thần, chống xuất huyết nội tạng...

2. Xuyên tâm liên 30g, đại thanh diệp 16g, bồ hoàng 20g, câu đằng 20g, đằng tâm 20g - sắc kỹ cho uống.

3. Huyền sâm 30g, mẫu đơn bì 20g, tri mẫu 20g, hoàng liên 25g, tế tân 20g, táo nhân (sao) 12g - sắc kỹ cho uống.

4 Sinh địa 30g, cát cánh 20g, chi tử 16g, địa cốt bì 25g, hồi hương 12g, mộc thông 20g, ba kích 12g - sắc kỹ cho uống.

5 Xích thược 30g, hoàng bá 25g, ngư tinh thảo 20g, thăng ma 20g, liên tâm 60g - sắc kỹ cho uống.

6 Địa du 30g, liên kiều 12g, hạ khô thảo 20g, trắc bá diệp 25g, viễn chí 20g - sắc kỹ cho uống.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

❖ Nhỏ mũi : Tylosin - Dexamethason.

❖ Tiêm bắp : Combiocin - Analgin; Tiamulin; Colistin; Ka-Amp...

Có rối loạn thần kinh : Phenobarbital (Tb)

Phổi tụ nhiều máu : Chọc hút máu ra. Theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

3. BỆNH LỞ MỒM LONG MÓNG

A. BỆNH LÝ

- Bệnh Lở mồm long móng (LMLM) (Aphtae Epizootica) do một loài virus nhóm Picorna gây ra,

truyền nhiễm cấp tính, lây lan rất nhanh, mạnh và rộng, lây nhiễm cả cho heo và người...

- Cần phòng bệnh tích cực bằng các biện pháp bồi dưỡng ăn uống, chăm sóc, vệ sinh chuồng trại và môi trường. Khi xảy ra dịch, cần cách ly vùng có dịch, không bán trâu bò sống, thịt bệnh... ra ngoài, cách ly con vật bệnh, tiêu độc kỹ bệnh phẩm và chuồng trại; trâu bò mới khỏi bệnh vẫn có thể còn virus, tái phát dai dẳng; các triệu chứng bên ngoài thường không nặng lắm, nhưng tổn thương nội tạng rất nghiêm trọng, nhất là suy tim, tỷ lệ trâu bò chết trong một vụ dịch thường khá cao và dai dẳng. Không nên coi thường công tác phòng bệnh chống dịch.

Bệnh lây mạnh cho người chăm sóc, cán bộ thú y... nên phải rất thận trọng, làm việc cần mang ủng, găng tay, khẩu trang, sát trùng dụng cụ...

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

+ *Mắt* : Đau, có mủ

+ *Mũi* : Chảy nước hôi thối, ngạt thở nặng

+ *Miệng* : Lưỡi dày lên khó lè ra, khó ăn, miệng nóng, có mụn nước ở miệng - lưỡi, chảy dài, nôn mửa.

+ *Phân* : Ĭa tháo có máu, mủ.

+ *Da* : Móng chân nóng, sưng đau, loét, bong ra, có đồi. Vú sưng, ứ sữa. Nổi nhiều mụn ở nhiều nơi như môi dưới, nách, ngực, bụng, âm hộ.

+ *Thần kinh* : Bốn chân nhắc lên bỏ xuống như giã gạo.

+ *Bệnh tích* : Móng sưng long ra. Loét từ miệng đến ruột. Lách sưng đen.

Phân biệt :**+ Miệng :**

Bò bị LMLM, lưỡi dày lên khó nuốt, có nhiều mụn nước, long móng, da nhiều nơi nổi mụn đỏ hóa mủ.

Bò bị Tụ huyết trùng, lưỡi sưng to lè ra không thụt vào được, da nổi hạch ở sau hầu - bẹn - vai.

Bò bị Dịch tả, lưỡi có nhiều vết loét, hay nghiến răng, khít mũi, thở thóp, cong lưng.

C. ĐIỀU TRỊ.**Đặc điểm bệnh :**

Virus thủy hóa các tế bào thương bì gây những mụn nước ở niêm mạc mồm, da, móng, các cơ quan... gây ngạt thở nặng, viêm ruột cấp tính, tụ huyết, suy tim nặng, phổi tụ máu...

Chữa bệnh :

1 Rễ canh châu 16g, thạch xương bồ 20g, hoa hoè 16g, hồng hoa 20g, hoàng bá 30g, đình lịch tử 20g - sắc kỹ 2 nước cho uống/cho 1 bò lớn hay 2 bò nhỡ.

Tác dụng : Ức chế virus, hạ sốt, giải độc, chống viêm, cầm xuất huyết, trợ tim và phổi...

2. Kim ngân 30g, hoàng kỳ 20g, cát cánh 25g, địa du 20g, bạch truật 20g - sắc kỹ cho uống.

3. Sài đất 30g, diên hồ sách 20g, bạch thược 20g, qua lâu nhân 16g, mẫu đơn bì 20g - sắc kỹ cho uống.

4. Đỗ trọng 30g, dương quy 20g, địa cốt bì 25g, hồng hoa 12g, ngũ bàng tử 12g - sắc kỹ cho uống.

5. Xích thược 25g, hoàng liên 30g, mạch môn 20g, bạch cập 20g, uất kim 25g, thổ phục linh 20g - sắc kỹ cho uống.

Để lại ít nước thuốc nhỏ mũi để thông tắc, chống viêm mủ.

- Thuốc rửa chân móng, các vết loét trên da : Lá trầu 20g, lá xoan 100g - sắc kỹ, rửa sạch vết thương.

- Thuốc bôi : Kim ngân 700g, ngải cứu 300g - nấu kỹ 3 nước, bỏ bã, cô cồn 100ml cao, trữ trong lọ kín. Bôi thuốc vào miệng, lưỡi, móng chân, ngoài da, kín vết thương, 2-3 lần/ngày.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

❖ *Nhỏ mắt* : Gentamycin - Dexamethason.

❖ *Tiêm bắp* : Combiocin (Penstrép)... theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

4. BỆNH LOÉT DA QUĂN TAI

A. BỆNH LÝ

- Bệnh Loét da quăn tai còn gọi là bệnh Viêm màng mũi thối loét trâu bò (*Corysa Gagraenosa Bovium*), do một loài virus gây ra.

Sau khi khỏi bệnh con vật mang nhiều di chứng nặng như mù mắt, viêm đường ruột mãn tính, gầy yếu... không dùng vào cày kéo được. Trong thú y chưa có thuốc đặc trị, cũng chưa có vaccin có hiệu quả, thường người ta chủ trương giết thịt, nếu bệnh nhẹ hoặc chôn bỏ nếu bệnh nặng tránh lây lan cho người ăn thịt.

- Phòng bệnh chủ yếu là vệ sinh, chăm sóc, tiêu độc đối với trâu bò bệnh và môi trường.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH.

Triệu chứng bộ phận :

+ *Mắt* : Sưng đỏ có mủ gây mù hay cùi nhän.

- + *Mũi* : Thở dốc, thở ngáy, chảy nước trong rồi đặc lại hóa mủ, thối, có khi có máu.
- + *Miệng* : Lưỡi loét rất đau, chảy dãi nhiều.
- + *Phân* : Lúc đầu táo bón, khi chuyển tá thì chết. Đái ít, có máu mủ.
- + *Da* : Mụn loét, hoại tử, da rụng từng mảng, tai nhiều sẹo và quăn queo. Sốt cao từng cơn, run rẩy.
- + *Thần kinh* : Chân nhắc lên bỏ xuống rồi liệt hai chân sau, con vật ủ rũ, co giật, động kinh, điên.
- + *Bệnh tích* : Tổn thương nặng ở mũi - phổi - ruột, đường tiết niệu, thần kinh thoái hóa.

Phân biệt :

+ Da :

Bò bị Loét da quăn tai, loét hoại tử rụng từng mảng, tai đầy sẹo quăn queo, động kinh.

Bò bị Nhiệt thán, có ung khí ở cổ, mông, ngực, không loét da và có nhiều mô hôi, nghiến răng gục đầu.

Bò bị Lở mồm long móng, da có nhiều mụn mủ, móng chân sưng đau, bốn chân như giã gạo.

C. ĐIỀU TRỊ

Đặc điểm bệnh :

Virus gây hoại tử thương bì Viêm mạc nhiều cơ quan, viêm mủ mắt gây mù lòa, đường hô hấp từ mũi đến phổi lở loét, viêm ruột mẩn tính, da rụng từng mảng đầy sẹo... Trong thú y chưa có thuốc đặc trị, con vật khỏi bệnh đều bị di chứng nặng không còn khả năng cày kéo. Thuốc đông y dùng sớm khi bệnh mới phát, điều trị tấn công mạnh, có thể ức chế virus, ngăn bệnh tiến triển...

Chữa bệnh :

1. Rễ vông vang 16g, dã hoè 20g, đinh lich tử 16g, xuyên tâm liên 30g, câu đằng 20g - sắc kỹ 2 nước, cho uống/cho 1 bò lớn hay bò nhỡ.

Tác dụng : Ức chế virus, hạ sốt, chống viêm mũi-phổi-ruột, tiết niệu, trợ thần kinh.

2. Hoàng cầm 20g, huyền sâm 30g, sinh địa 20g, hoàng kỳ 20g, xuyên khung 16g, cam thảo 16g - sắc kỹ cho uống.

3. Địa cốt bì 20g, tang bạch bì 20g, sinh bạch thược 30g, uất kim 20g, phục thần 16g - sắc kỹ cho uống.

4. Thanh cao 30g, tri mẫu 16g, cát cánh 16g, đan bì 16g, kim ngân 20g, cầu tích 16g - sắc kỹ cho uống.

5. Hoàng liên 30g, hoàng cúc 12g, khổ sâm 20g, đan sâm 20g, diên hồ sách 20g - sắc kỹ cho uống.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

- Nhỏ mũi bằng nước thuốc sắc trên đây.

- Bôi các vết loét ngoài da : Bột lưu huỳnh 100g - nấu tan chảy, thêm bột kim ngân 40g - trộn đều, bôi 2-3 lần/ngày.

- ◆ *Nhỏ mắt* : Gentamycin - Dexamethason.

- ◆ *Tiêm bắp* : Septotryl - Analgin... theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

5. BỆNH UNG KHÍ THÁN**A. BỆNH LÝ**

- Bệnh Ung khí thận ở trâu bò (Gangraena Emphy-sematosa), do các loại trực khuẩn yếm khí Clostridium chanvoei, Septicum, Perfrigens gây ra,

truyền nhiễm cấp tính, phát bệnh lẻ té. Ở thể quá cấp tính gây chết đột ngột, nhanh, triệu chứng không rõ ràng; còn ở thể cấp tính, ung phình to dần có khi lớn bằng cái mũ ở đùi, mông, gây chết nhanh trong vài giờ đến vài ngày.

- Bệnh không lây trực tiếp từ bò bệnh sang bò khỏe; nha bào trực khuẩn từ bò bệnh thải ra môi trường, sống lâu trong đất 10-18 năm, nhiễm vào cổ, bò khỏe ăn phải sẽ mắc bệnh... Vì vậy để phòng bệnh cho trâu bò sau này, cần tiêu độc xác bò chết, bệnh phẩm rồi chôn sâu 1,5m-2m, tuyệt đối không bỏ thối ngoài gò, bãi... Dùng vaccin, ngừa bệnh được 1 năm.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH

Triệu chứng bộ phận :

- + *Mắt* : Bình thường.
- + *Mũi* : Sùi bọt, khó thở.
- + *Miệng* : Lưỡi lè ra, ăn kém (vẫn ăn cho đến lúc chết)
- + *Phân* : Bí ỉa - bí đái
- + *Da* : Ở cổ - vai - ức - lưng - bụng - đùi - mông nổi các ung sinh chứa hơi, ấn vào nghe lạo sạo, xung quanh ung thũng nước, có khi ung vỡ chảy mủ.
- + *Thần kinh* : Thể quá cấp, chết rất nhanh, trương bụng, lòi phân. Thể cấp tính, ung nề, ấn vào nghe lạo sạo.
- + *Bệnh tích* : Xác mổ có mùi bơ ôi, xác chậm thối...

Phân biệt :

- + *Da* :

Bò bị Ung khí thán, ung sinh nhiều hơi, ấn vào nghe lạo sạo, lưỡi lè ra.

Bò bị Nhiệt thán, có ung ở cổ, mông, ngực, ấn không nghe lạo sạo, vã mồ hôi như tắm, nghiến răng gục đầu.

Bò bị Tụ huyết trùng, có nhiều hạch sưng ở sau hầu - bẹn, trước vai, ấn không nghe lạo sạo, lưỡi sưng, lè ra, không nhai lại.

C. ĐIỀU TRỊ

Đặc điểm bệnh :

Trực khuẩn yếm khí gây hoại tử dạng khí thũng nhiều cơ bắp và bộ phận trong cơ thể, ngộ độc thần kinh...

Chữa bệnh :

1. Kim ngân 30g, lá vối 30g, rễ xuyên tiêu 16g, rễ nhậu 16g, cát cẩn 20g, cam thảo đất 16g - sắc kỹ 2 nước cho uống/cho 1 bò lớn hay 2 bò nhỡ.

Tác dụng : Ủ chê Clostridium, chống tạo ung sinh khí thũng, giải độc cơ thể.

2. Sen cạn 30g, củ thiên nam tinh 16g, trư linh 20g, thiên ma 20g, cương tám 12g, hoàng liên 30g - sắc kỹ cho uống.

3. Tô mộc 16g, hoàng kỳ 30g, phong phong 20g, bạch chỉ 10g, khương hoạt 20g, thổ phục linh 20g - sắc kỹ cho uống.

4. Tùng la 30g, thuỷ thoái 12g, hạnh nhân 20g, bạch phụ tử 12g, tỳ giải 25g, thăng ma 20g - sắc kỹ cho uống.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

❖ Tiêm bắp : Amoxicillin; Lincomycin; Tylosin; Spiramycin... theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

6. BỆNH NHIỆT THÁN

A. BỆNH LÝ

- Bệnh Nhiệt thán ở trâu bò (Anthrax), do trực khuẩn Bacillus Anthracis gây ra, truyền nhiễm thường ở thể cấp tính, trâu bò, các súc vật khác và người có thể mắc, lây qua thịt gia súc bệnh, thức ăn, nước uống, dụng cụ, ruồi nhặng, ruồi trâu...

- Phòng bệnh tích cực bằng tiêm phòng vaccin; bảo đảm chế độ ăn uống, chăm sóc, vệ sinh, sát trùng chuồng trại, cách ly con vật bệnh...

Người lây nhiễm nhiệt thán sốt cao, khó thở, phù to mặt, vết thương nhiễm khuẩn ngứa dữ dội, phồng rộp, viêm loét, dễ chết. Cán bộ thú y, người chăm sóc con vật bệnh cần đeo ủng, mang găng tay, khẩu trang, sát trùng da cẩn thận sau mỗi lần tiếp xúc, chữa bệnh...

B. CHẨN ĐOÁN NHANH

Triệu chứng bộ phận :

- + *Mắt* : Đờ đẫn.
- + *Mũi* : Thở hổn hển, khó thở, chảy nước mũi, có bọt, máu.
- + *Miệng* : Chảy nước dãi có bọt máu, khó nuốt, bỏ ăn.
- + *Phân* : Đau bụng dữ dội, vật vã, bí ỉa hay ỉa có máu, phân đen lẩn lấp đen sẫm. Bí đái hay đái ra máu.
- + *Da* : Má - hầu sưng. Có ung ở cổ, mông, ngực, lưỡi, vã mồ hôi như tắm, chảy máu hậu môn, âm hộ.

+ *Thần kinh* : Nghiến răng, gục đầu lảo đảo, mất tiếng. Có con bất thần vùng chạy, lao vào bụi, nhảy xuống ao...

+ *Bệnh titch* : Bụng trương to, lách sưng, đen sẫm, máu có bọt khó đóng.

Phân biệt :

+ *Thần kinh* :

Bò bị Nhiệt thán, nghiến răng, gục đầu, lảo đảo, mất tiếng, rối loạn thần kinh, có ung ở da.

Bò bị Loét da quăn tai, ủ rũ, co giật, động kinh, điên, liệt hai chân sau, da ung loét rụng từng mảng.

Bò bị Tụ huyết trùng, run rẩy, giãy giua, đập đầu vào vách, lưỡi sưng lè ra, sưng nhiều hạch ở sau hầu - bẹn.

C. ĐIỀU TRỊ

Đặc điểm bệnh :

Trực khuẩn gây nhiễm khuẩn và nhiễm độc máu, máu đen sẫm đặc khó đóng; lách sưng to mềm nhũn như bùn, xuất huyết nội tạng, ngộ độc thần kinh.

Chữa bệnh :

1. Kim ngân 30g, sài đất 20g, sen cạn 16g, chó đẻ răng cưa 20g, hạt sen 16g, cỏ mực 30g - sắc kỹ 2 nước, cho uống/cho 1 trâu bò lớn hay 2 con nhỏ.

Tác dụng : Ức chế vi khuẩn, hạ sốt, chống xuất huyết, lọc máu, chữa sưng lách, an thần.

2. Lá móng 20g, bồ công anh 30g, hạt cải 12g, lá vối 16g, bồ hoàng 12g, trần bì 12g, quế chi 8g - sắc kỹ cho uống.

3. Hoàng liên 30g, thạch vĩ 16g, tùng la 16g, vỏ bưởi 16g, sinh địa 25g, mộc hương 20g - sắc kỹ cho uống

4. Lá bồ quân 20g, rễ ô rô 16g, hạt sen cạn 16g, bạch cập 20g, ô dược 16g, sâm đại hành 16g - sắc kỹ cho uống.

5. Bồ công anh 30g, dây chiều 20g, rễ cối 16g, trắc bá diệp 20g, tô mộc 16g, thanh đại 12g, địa hoàng 8g - sắc kỹ cho uống.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

❖ *Tiêm bắp* : Belcopeni, Amoxicillin; Lincomycin; Spiramycin; Penicillin G - Analgin... theo hướng dẫn của thày thuốc thú y.

7. BỆNH ĐỘC THỊT BOTULINUM

A. BỆNH LÝ

- Bệnh Độc thịt Botulinum ở trâu bò, do trực khuẩn yếm khí Clostridium Botulinum gây ra, truyền nhiễm cấp tính, nung bệnh từ vài giờ đến 10-12 ngày, phát bệnh thường gây chết nhanh sau 5-10 giờ.

- Phòng bệnh tích cực bằng các biện pháp vệ sinh chuồng trại, không cho bò ăn các thức ăn nhiễm khuẩn mà người đã vứt bỏ (đồ hộp đã quá hạn, trứng gà vịt ungan thối, thức ăn ôi thiu chuột gián phá bẩn...), không cho bò uống nước bẩn nhiễm khuẩn.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH

Triệu chứng bộ phận :

+ *Mắt* : Liệt mi trên

+ *Mũi* : Thở nhanh

+ *Miệng* : Liệt hàm không nhai được, lưỡi lè ra chảy dài nhiều.

+ *Phân* : Lúc đầu táo bón, sau chuyển ỉa rót như dịch tả

- + *Thần kinh* : Mất tiếng, liệt mềm cổ, chân
- + *Bệnh tích* : Phù phổi, não xung huyết

Phân biệt :

Bò bị Độc thịt, mất tiếng, liệt hàm không nhai được, lưỡi lè, liệt mi mắt trên, liệt mềm cổ và chân.

Bò bị Nhiệt thán, mất tiếng, chảy dài có bọt, máu; nghiến răng, lảo đảo, bỏ chạy.

Bò bị Dịch tả, nghiến răng, run rẩy, lưng cong, thở thổi

C. ĐIỀU TRỊ

Đặc điểm bệnh :

Trục khuẩn gây liệt hệ thống thần kinh, liệt họng, lưỡi, hàm, mất trương lực cơ.

Chữa bệnh :

1. Hạt đậu ván trắng sống 40g, bột than hạt đậu ván 20g - sắc kỹ 2 nước cho uống 2 lần, 5-7 lần/ngày/ cho 1 bò lớn hay 2 bò nhỏ.

Tác dụng : Giải độc tố batulinum. Cần chữa sớm, phối hợp thêm tiêm kháng huyết thanh độc thịt 6-9 trăm ngàn đơn vị.

2. Phòng phong 30g, hoàng đằng 20g, tùng la 6g, xích đậu 16g, thăng ma 20g, thạch xương bồ 16g, bột sừng trâu 20g (sắc riêng), gừng tươi 8g - sắc kỹ cho uống.

3. Hạt đậu xanh sống 40g, củ riềng (thái lát) 16g, cam thảo đất 30g - giã nát, sắc cho uống.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

❖ *Tiêm bắp* : Thiamphenicol; Tiamulin; Tylosin; Spiramycin; Lincomycin... theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

IV. CÁC BỆNH THƯỜNG GẶP Ở CHÓ, MÈO

1. BỆNH DẠI

A. BỆNH LÝ

- Bệnh Đại (Lyssa), do một virus hướng thần kinh gây ra, truyền nhiễm cấp tính cho nhiều loài, ngoài chó, mèo còn lây cho chó sói, cáo, trâu, bò, ngựa, lợn, lạc đà, khỉ, gấu, chuột, mèo rừng, dơi và con người. Bệnh gây chết 100% nạn nhân, không có thuốc chữa đặc trị.

- Chó, mèo được người nuôi phổ biến, số lượng rất đông, lại hay quấn quít với người, nên nếu mắc bệnh đại sẽ cắn truyền virus đại cho người, trước nay đã gây chết thê thảm rất nhiều người. Biện pháp phòng bệnh có hiệu quả nhất là tiêm phòng vaccin trừ bệnh đại cho chó và mèo, giết ngay và chôn kỹ các con vật mắc bệnh đại chết, không ăn thịt các con bệnh...

Người bị chó, mèo (dại, nghi dại, bệnh) cắn cần rửa sạch vết thương bằng xà phòng, sau đó bằng rượu trắng (hay cồn trắng, cồn ete) rồi khẩn trương đến Trạm vệ sinh dịch tễ gần nhất tiêm vaccin trừ dại.

B. CHẨN ĐOÁN NHANH

Triệu chứng bộ phận :

+ *Mắt* : Đỏ, sâu, không có ghèn mủ

- + *Mũi* : Bình thường
- + *Miệng* : Trễ hàm dưới, lưỡi lè ra chảy nhiều dãi mang virus
- + *Phân* : Bình thường
- + *Da* : Bình thường
- + *Thần kinh* : Sợ ánh sáng, sợ gió, sợ tiếng động; tiếng kêu khản đặc rồi rú lên hoảng loạn; đuôi cụp, bụng thót lại, ăn vật lạ, chạy lung tung, cắn bừa người và súc vật khác, sau cùng nằm liệt chết.

Chó con hay mắc thể đại cảm, không sữa, không cắn, hay liếm chân tay người, buồn bã, bỏ ăn, chết.

+ *Bệnh tích* : Dạ dày viêm loét chứa nhiều loại không phải thức ăn (gỗ, sỏi, giẻ rách...).

Phân biệt :

Chó bị Đại, trễ hàm dưới, lưỡi lè ra chảy nhiều dãi, sợ tiếng động, sợ ánh sáng, tiếng kêu khản đặc, đuôi cụp, chạy lung tung, cắn bậy.

Chó bị Sài sốt carê, lưỡi lè ra, nôn mửa, ho, thở gấp, mặt méo, mắt to mắt nhỏ, da nhiều sẹo bết lông, chân què.

Chó bị Xoắn khuẩn, miệng khát, uống nhiều, nôn mửa, mặt phù, to, mắt nhiều ghèn, thở khò khè, động kinh, co giật.

C. ĐIỀU TRỊ

Đặc điểm bệnh :

Virus gây rối loạn thần kinh, viêm não, tuy sống, làm thú bệnh điên cuồng, bại liệt...

Chưa có thuốc hóa dược đặc trị virus đại; muốn tránh tử vong chỉ có biện pháp tiêm vaccin phòng đại ngay sau khi bị chó, mèo nghi đại cắn.

Trong kho tàng thuốc YHCT có một số bài thuốc, cây thuốc dân gian nói là chữa bệnh chó dại, nhưng đều chưa được thử nghiệm, xác định chính thức.

Có thể sử dụng các bài thuốc này cho những con chó quý (chó cảnh, chó săn, chó becgie...) nghi mới mắc bệnh dại - khi chăm sóc lưu ý tránh bị chó cắn!

Đối với người tuyệt đối không được chữa thí nghiệm, có thể chữa "còn nước còn tát" khi nạn nhân đã "Vô phương cứu chữa" - may thì sống được!

Chữa bệnh :

1. Rễ cây đuôi 12g, rễ gai 12g, rễ guột rạng 12g, kim ngân 12g, lá bọ mẩy 16g, lá hồng bì 16g, hoàng cúc 12g, cam thảo đất 16g - sắc kỹ 2 nước cho 2 lần uống, 4-6 lần/ngày cho 1 chó lớn, 2 chó nhỏ hay 4-5 chó con.

Tác dụng : Ức chế virus dại, chữa viêm não - màng não cấp.

Liều dùng cho người : 1 thang chia 2-3 lần uống, cách nhau 3 giờ, 1-2 thang/24 giờ, 3-5 ngày liền.

2. Phòng phong 20g, liên kiều 12g, hoàng đằng 12g, hạt cà dược 6g, hạt mướp đắng 12g, bạch cúc 12g, kinh giới 16g - sắc kỹ cho uống.

3. Hoàng liên 20g, cầu tích 16g, thăng ma 16g, hạt mã tiền (nấu kỹ trong giấm) 4g, cam thảo 12g - sắc kỹ cho uống.

2. BỆNH SÀI SỐT CHÓ (CARÈ)

A. BỆNH LÝ

Bệnh Sài sốt chó Carè do một loài virus gây ra, bệnh kéo dài trong 2-5 tuần, gây chết 50-60% chó bệnh.

Phòng bệnh :

Dùng vaccin nhược độc dịch tả trâu bò tiêm ngừa cho chó phòng được bệnh carê

B. CHẨN ĐOÁN NHANH

Triệu chứng bộ phận :

+ *Mắt* : Có khi mắt to - mắt nhỏ, viêm nặng có mủ gây mù. Mắt méo

+ *Mũi* : Chảy nước mũi đặc

+ *Miệng* : Ho, lè lưỡi ra thở, thở thổi, thở gấp, hổn hển, nôn mửa, khát nước

+ *Phân* : Tiêu chảy nặng như dịch tả, có bọt, máu

+ *Da* : Sốt cao, lông dựng. Da chân dày cứng, đi lại khó, què. Da nổi nhiều mụn đỏ, làm mủ rồi vỡ ra bết lông.

+ *Thần kinh* : Ủ rũ, buồn rầu hay hung dữ, co giật, bại liệt.

+ *Bệnh tích* : Loét ruột gan, thoái hóa...

Phân biệt : Xem ở bệnh Đại.

C. ĐIỀU TRỊ

Đặc điểm bệnh :

Virus gây tổn thương nặng nhiều cơ quan, đặc biệt gây nhũn não, viêm mũi - phổi, thoái hóa gan, loét ruột, dẫn đến tỷ lệ tử vong cao.

Chữa bệnh :

- Chó đẻ 30g, rễ khổ sâm 12g, kim ngân 16g, thạch hộc 12g, hoàng cúc 12g, địa du 12g, bạch cập 16g - sắc kỹ 2 nước cho uống/cho 1 chó lớn, 2 chó nhỡ hay 4 chó con.

2. Hoàng liên 16g, hoàng kỳ 20g, cầu tích 12g, mẫu đơn bì 12g, mộc hương 16g - sắc kỹ cho uống

3 Huyền sâm 16g, sài hồ 12g, câu đằng 12g, bồ bồ 16g, qua lâu nhân 12g - sắc kỹ cho uống.

4. Xích thược 16g, bạch cập 12g, cát cánh 12g, đình lịch tử 12g, nhân trần 16g - sắc kỹ cho uống.

5. Thanh cao 16g, thanh đại 10g, sinh địa 20g, tri mẫu 12g, bạch thược 12g - sắc kỹ cho uống.

Phối hợp dùng thuốc hóa dược :

❖ *Tiêm bắp* : Combiocin - Analgin; B.complex - Camphona... theo hướng dẫn của thầy thuốc thú y.

3. MỘT SỐ BỆNH KHÁC

A. LÁC CHÓ MÈO

Do một số loài nấm ký sinh ở da gây nên, rụng lông từng mảng, con vật ngứa ngáy, hay cọ mình vào vách nhà, cây cối, có thể lây bệnh cho người.

Không được dùng DDT, 666, Dipterex để trị lác, ghẻ cho chó, mèo tránh chúng liếm thuốc bị ngộ độc chết.

Chữa bệnh :

Dùng 1 trong các bài thuốc sau đây:

- ◆ Củ chít chít 20g, tri mẫu 20g giã nhuyễn, trộn 50ml giấm, tắm bông bôi lên các vùng da bị lác, 2-3 lần/ngày.

- ◆ Lá muồng trâu 100g, lá ô môi 50g, rễ bạch hạc 20g - sắc kỹ 3 nước, bỏ bã, cô đặc còn 50ml, tắm bông bôi.

- ◆ Cỏ nhọ nồi 200g, hương nhu 100g, lá thông 50g - sắc cao như trên, còn 50ml, tắm bông bôi
- ◆ Lá canh kina 50g, rau răm 100g, lá lốt 100g - sắc cao như trên còn 50ml, tắm bông bôi

B. VIÊM MIỆNG

- Miệng viêm đỏ chảy nhiều dãi, lợi có nốt đỏ hay mủ xanh, có khi loét trong miệng.

Chữa bệnh :

- ◆ Tế tân 16g, hoàng liên 12g, xích thược 16g, cam thảo 16g - sao giòn, tán bột, mỗi lần dùng 2-3g trộn mật ong bôi vào lưỡi, vòm miệng.
- ◆ Đại thanh diệp 16g, bồ công anh 16g, huyền sâm 12g, cát cánh 16g, hồi hương 12g - sắc đặc, trộn ít mật ong bôi.

C. VIÊM VÚ

Vú sưng, nóng, tấy đỏ do nhiễm trùng từ sữa hay từ đầu vú, tắc sữa...

Chữa bệnh :

- ◆ Lá quít 20g, tía tô 50g, bồ công anh 50g sắc kỹ, nước cho uống, bã đắp băng ở vú/cho 1 chó lớn hay 2 chó, mèo nhở.
- ◆ Sinh cam thảo 16g, xích thược 16g, trần bì 12g - sắc kỹ cho uống, để lại ít nước bôi vào vú sưng đau.
- ◆ Chó đẻ 30g, lá măng câu (na) 16g, nhân hạt gác 10g - giã nhuyễn, thêm 30ml rượu trắng, bôi vú.

D. LOÉT DẠ DÀY - RUỘT

Kém ăn, nôn mửa ra thức ăn có máu mủ, ỉa chảy phân thối, có màu đen.

Chữa bệnh :

- ◆ Nước cốt rau cần 15ml, nước cốt rau cải 45ml - khuấy đều, pha đường cho uống/cho 1 chó, mèo lớn.
- ◆ Bồ công anh 20g, uất kim 20g, nghệ đen 16g - sắc kỹ pha ít đường cho uống/cho 1 chó lớn hay 2 mèo lớn.
- ◆ Đan sâm 50g, diên hồ sách 30g, đào nhân 30g, trần bì 6g - sao giòn, tán bột, mỗi lần dùng 10g hòa nước đường cho uống/cho 1 chó lớn hay 2 mèo lớn.

V. THỰC ĂN TĂNG SẢN CHO CHĂN NUÔI

1. NHU CẦU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC ĂN GIA SÚC

Nền chăn nuôi ở nước ta ngày nay càng phát triển, chủ yếu phân tán ở các hộ gia đình, chăn nuôi trang trại đang có xu hướng mở rộng, ngoài trâu, bò, heo, gà, vịt còn có nhiều loài vật nuôi mới như ngựa, hươu, dê, cừu, tôm cá... Muốn vật nuôi mau lớn, cho nhiều thịt, sữa, trứng, lông vũ... cần có nguồn thức ăn tốt; nhiều công trình nghiên cứu đã khẳng định chỉ những loại thức ăn có hàm lượng chất đạm và chất béo dồi dào mới làm cho gia súc tăng trưởng nhanh, mau lớn, ít dịch bệnh, lợi nhuận từ chăn nuôi mới cao. Nguồn thức ăn hỗn hợp cho gia súc gia cầm do các nhà máy sản xuất có chất lượng tốt, song giá thành cao, không phù hợp với đồng vốn ít ỏi của phần lớn người chăn nuôi nông thôn, người nghèo. Các loại thức ăn tự cung tự cấp thường nghèo chất dinh dưỡng, nhất là các chất đạm, chất béo... nên tình trạng chung là gia súc chậm lớn, dễ mắc dịch bệnh, mức lãi thấp.

Việc tìm kiếm những nguồn thức ăn thực vật mới cho gia súc gia cầm vừa bảo đảm giàu chất dinh dưỡng (giàu đạm, chất béo, vitamin, vi khoáng) vừa chịu được hạn hán thiếu nước, đất nhiễm mặn, nhiễm toan hay nhiễm kiềm, đồi núi trọc, bạc màu, có tác dụng cải tạo đất và môi trường... đang là nhu cầu cấp bách hiện nay và lâu dài không chỉ của nhân dân nước ta... Chúng

tôi xin đề xuất 2 cặp cây tương hỗ, tăng bội lợi ích, phù hợp với nhiều miền đất - đó là SO ĐŪA - ĐẬU RỒNG và BÌNH LINH - ĐẬU VÁN.

2. SO ĐŪA - ĐẬU RỒNG

a. Cây so đūa thân đứng làm cọc cho cây đậu rồng thân leo, tận dụng đồng thời thế mạnh nhiều mặt của cả hai cây.

Cây so đūa mọc rất nhanh, sau một năm đã có thể vươn cao từ 4m đến 8,3 m; chịu được hạn vừa, ưa sáng; thích hợp với đất nhẹ, phì nhiêu, nhưng cũng chịu được đất nặng, đất nghèo, ít phèn, đất khô vừa hay ẩm; rễ có rất nhiều nốt sần to thu hút đậm khí trời (ni-tơ) làm màu mỡ cho đất; thân, bông, lá, quả so đūa đều có ích cho con người.

Cây đậu rồng rất dễ trồng, ưa ánh sáng, phát triển bình thường, cả ở vùng núi cao nhiệt đới đến 2000m so với mặt biển, không kén đất, sinh trưởng mạnh nhờ bộ rễ có nhiều nốt sần rất to cố định được nhiều đậm khí trời làm tốt đất; củ đậu rồng giàu đậm ăn bổ, hạt giàu đậm và chất béo như đậu nành, dây lá làm thức ăn gia súc rất tốt.

Trồng ghép so đūa - đậu rồng mang lại lợi ích gấp 3 - 4 lần so với trồng thuần một loại cây, thích hợp cho những vùng đất thiếu nước, bạc màu, thiếu lương thực và dinh dưỡng cho người và gia súc.

b. Lá so đūa chứa protein 36,3g/ trong 100g trọng lượng khô, glucid 46,1g, dầu béo 7,5g, giàu sắt (Fe) - 163ppm, Mn-40, Zn - 28, Calo 321... Dây lá đậu rồng chứa protein 33,4%, glucid 56,7g, dầu béo 2,4g, giàu kali (K) - 36,86%, Ca-8,35%, Mg-12,06%, acid phospho-

ric 18,92%, Calo 313... Chất lượng đều cao hơn cỏ Stylo G (Aphanpha).

Hạt so đũa chứa protein trên 40%. Hạt đậu rồng chứa protein 30%, chất béo 17%, glucid 40,5%... Một hỗn hợp 2 loại giàu Canxi, vitamin A, B2, C, PP... nuôi gia súc non rất mau lớn.

Củ đậu rồng chứa lượng protein đến 12,5%, cao gấp 2 lần lượng protein có trong gạo, bắp, khoai, sắn.

Hầu như chưa có loại cây lương thực nào vừa cho hạt vừa cho củ mà cùng có hàm lượng đạm rất cao như cây đậu rồng. Dây lá đậu rồng chứa đến 33,4% protein, là nguồn thức ăn đạm bổ sung quý cho cả trâu bò, dê, cừu, heo, gà vịt, tôm cá... Các gia đình nên coi trọng và khai thác triệt để mọi lợi ích mà cây so đũa - đậu rồng có thể mang lại.

Con người có thể tận dụng bông trái non so đũa - đậu rồng để luộc, xào, nấu canh ăn rất ngon và bổ dưỡng. Hạt so đũa - đậu rồng chế biến kỹ, ngâm mềm, bỏ vỏ, luộc chín, phơi khô, sử dụng tương tự như đậu nành (làm bột dinh dưỡng, các loại bánh, nấu chè, làm sữa đậu, tương chao, nước chấm...). Củ đậu rồng có thể ăn sống như sắn nước (củ đậu), hoặc nấu canh, xào, trộn rau sống đều ngon.

Gỗ so đũa có thể chế biến làm bột giấy hoặc trồng nấm mèo rất tốt.

Trồng 1 hecta so đũa - đậu rồng, bình quân 4000-5000 gốc, năng suất chất xanh đạt trên 40 tấn hay hạt 6 tấn, củ 11 tấn, gỗ so đũa $20-25\text{m}^3$ (sau 2 năm).

c. Kỹ thuật trồng, thu hoạch và chế biến

- Nên trồng so đũa trước 3 tháng, khi cây cao 1-1,3m thì bắt đầu trồng đậu rồng cho leo lên so đũa.

Làm đất tươi xốp, các hố cách nhau 40-50cm; bón phân chuồng 5-10 tấn/ha, bột đá vôi 1-2 tấn, NPK 30-60-60kg, một nửa lượng phân trộn đều với đất trong các hố, hạt giống so đũa ngâm nước ấm 60-70°C trong 5 phút, rồi gieo 3-4 hạt vào mỗi hố, lấp nhẹ; 10 ngày sau nhổ tia chì để lại một cây khỏe nhất ở mỗi hố, làm cỏ, xáo xới, bón hết số phân còn lại, phòng trừ sâu bệnh.

Ba tháng sau, trồng đậu rồng ở cạnh gốc so đũa, đào hố cách gốc so đũa 15-20cm, bón lót phân chuồng 3-6 tấn/ha Supe lân 400-600kg, Kali clorua 100-200kg, Magiê sulfát 50-100kg (Nếu chỉ trồng đậu rồng thì phải bón thêm vôi bột 1-2 tấn), chia bón 2 lần như ở trồng so đũa. Gieo vào mỗi hố 3-4 hạt, 15-20 ngày sau tia bỏ cây yếu, làm cỏ, bón phân, vun gốc, phòng trừ sâu bệnh.

Nếu chủ yếu lấy chất xanh làm cỏ khô hay bột cỏ thì cắt lấy đậu rồng lứa đầu ở ngày 45 sau khi trồng, lứa hai cách lứa đầu 1 tháng, bón bổ sung phân urê 60kg/ha, tưới nước, chăm sóc lấy hạt giống. Lá so đũa thu tia lá già, để cành cho đậu rồng bám.

Nếu chủ yếu lấy hạt, củ thì sau 4 tháng thu hoạch hạt, củ dây, lá đậu rồng - so đũa tận thu cho gia súc.

Phơi riêng lá và dây, lá mau khô phơi 1 nắng sau đó đem sấy và nghiền mịn, dây lâu khô phải phơi 2-3 nắng to mới nghiền mịn được; trộn đều bột dây lá trữ trong bao nilông màu, hàn kín sau khi đã ép hết không khí ra ngoài... Hạt so đũa - đậu rồng, phơi khô trữ lẵn với lá xoan (sầu đâu) khô tránh côn trùng phá, hạt để giống cần trữ giữa 2 lần tro khô có lót giấy ngăn cách trong chum vại kín. Củ đậu rồng có thể cho

gia súc ăn tươi, hoặc thái lát, phơi khô dùng dần, nên cho gia súc ăn sống.

d. Sử dụng :

- ◆ Bò sữa : bổ sung 2-3 kg bột dây lá khô/ngày mỗi con.
 - Bê non : bổ sung 1 - 1,5kg bột khô.
 - Bò lớn : Ăn dây lá khô 2 - 2,5kg.
- ◆ Heo nái : Bổ sung 250g bột dây lá hay 100g bột hạt củ.
- Heo thịt, heo hậu bị : Bột dây lá 5-10% thức ăn hỗn hợp hay bột hạt củ 3-7%.
- ◆ Gà mái đẻ : Bổ sung bột dây lá 4-6% hay bột hạt củ 3-5%.
- Gà con, gà giò : Bột dây lá 3-4%, bột hạt củ 2-3%.
- Gà hậu bị : Bột dây lá 6-8%, bột hạt củ 4-6%.

3. BÌNH LINH - ĐẬU VÁN

a. Cây bình linh thân đứng làm trụ leo cho cây đậu ván, tận dụng không gian, khai thác nhiều lợi ích đồng thời từ 2 cây.

Cây bình linh thân bụi hay thân gỗ cao 5-20m, rất giỏi chịu hạn, trồng được ở nhiều loại đất từ đồi núi đến đất sét nặng, đất mặn ven biển, đất trung tính, đất kiềm, đá vôi, trừ đất chua ($\text{pH} < 4,2$) và đất nhiều nhôm (Al); nốt sần rễ rất to có thể cố định hàng năm lượng đạm tương đương 2500kg đạm sulfat/ha.

Cây đậu ván thân leo hay thân bụi, tái sinh lại nhiều năm, thích nghi với cả đất khô hạn, nửa khô, ẩm ướt, nhiệt độ mùa hè đến 35°C , ở đồng bằng và

núi cao nhiệt đới, đất sét pha cát, pha cả đất chua, kiềm, mặn vừa, đất nhiều nhôm (Al), chịu hạn giỏi.

Cặp cây bình linh - đậu ván rất thích hợp cho các vùng khô hạn, đất nghèo nàn bạc màu, cung cấp thực phẩm giàu dinh dưỡng cho con người, tạo nguồn thức ăn gia súc chất lượng cao, bổ sung củi đốt, gỗ dân dụng, đồng thời cải tạo đất chống bạc màu, sa mạc hóa. Đặc biệt vùng nhiễm mặn trồng nhiều cặp cây này sẽ đẩy mạnh quá trình thuần hóa đất, tăng sản cho rau, cây ăn quả, bắp, cao lương trồng xen, tạo vành đai chống lúa rừng...

b. Lá bình linh chứa protein 14,2%, glucid 74,4g, chất béo 3,9g, giàu vitamin A, K, Caroten, Ca, P, sắc tố Xantophin, Calo 332. Dây lá đậu ván chứa protein 22g, glucid 55,9g, dầu béo 3,7%, hàm lượng sắt khá cao 15,5%, Calo-248... Chất lượng hỗn hợp dây lá bình linh - đậu ván tương đương cỏ Stylo G, lại giàu chất sắt (Fe, bổ máu tốt, giàu Xantophin làm trứng gà vịt có lòng đỏ đậm màu. Không cho gia súc ăn nhiều và độc vị lá bình linh tránh gây bệnh bướu cổ, rung lông; cho ăn hỗn hợp 30% lá bình linh và 70% dây lá đậu ván, gia súc phát triển bình thường, năng suất chăn nuôi cao.

Hạt bình linh ít được dùng làm thức ăn gia súc. Trái bình linh khô chứa protein 43,5g%, glucid 45,6g, rang nổ cho người ăn chơi khá thơm ngon và hấp dẫn, nhưng không nên ăn nhiều, người bệnh bướu cổ không được ăn... Hạt đậu ván khô chứa protein 24,5g%, glucid 70g, dầu béo 1,4g, Calo 380... Hỗn hợp 30% hạt bình linh, 70% hạt đậu ván có chất lượng cao, thích hợp cho gia súc non, sinh đẻ, cho sữa, cho trứng... Hạt đậu

ván giàu chất đạm, chất béo, vitamin, vi khoáng... dùng rất tốt cho người trẻ, người cao tuổi, phụ nữ có thai, người gầy yếu, mới ốm dậy, suy nhược cơ thể, tăng cường trống đậu rồng, đậu ván, các loại đậu nói chung sẽ góp phần nâng cao sức khỏe cộng đồng, thúc đẩy phát triển chăn nuôi...

Cặp cây bình linh - đậu ván mọc nhanh, chạy đua với thời gian, phủ xanh đất trống đồi trọc chỉ sau 2 năm thay vì 5-6 năm, cung cấp cho đất nhiều chất hữu cơ từ lá rụng, nhiều đạm từ bộ rễ, góp phần đắc lực giữ nước mưa, nước ngầm, chống bốc hơi nước, chống xói mòn và bạc màu có hiệu quả. Các vùng ven biển đất nhiễm mặn, cát lấn, nếu phía ngoài trồng phi lao tiếp đến trống vành đai từ 10-20m bình linh - đậu ván sẽ chống tốt gió bão, ngăn cát lấn sâu, đưa màu xanh của cây rau, cây ăn quả, hành củ, dưa hấu, bắp, cao lương... lan dần ra phía biển... Gỗ bình linh năng suất 24-100m³/ha, có thể dùng cắt nhà, xẻ ván, đóng bàn ghế, làm bột giấy... Từ lâu con người đã biết chế màu đỏ từ trái bình linh xanh, màu đen từ trái già và màu vàng từ hạt, dùng để nhuộm len, thảm rất bền màu. Cây bình linh rất hữu ích cho bà con các dân tộc có truyền thống dệt vải thổ cẩm, cần nhiều màu tươi đẹp cho sợi.

c. Kỹ thuật trồng, thu hoạch và chế biến.

Trồng bình linh 10.000 cây/ha trong năm đầu, hai năm sau tia bớt chỉ để 5000 cây, bốn năm sau chỉ để 2500 cây. Khi trồng bón lót phân hữu cơ 5-10 tấn/ha, bột đá vôi 1-2 tấn, phân lân 400-600kg, phân Kali clorua 100-300kg, nếu cần có thể bổ sung phân vi khoáng có Mg, Mo, Co, Zn, Cu. Bón phân làm 2 đợt, đợt đầu bón nửa lượng phân bón vụn đất trong hố. Ươm cây

con trong túi nilông (đường kính 10-12cm, cao 15-18cm), sau đó đưa ra trồng, các hố cách nhau 20-30cm.

Ba tháng sau trồng đậu ván ở cạnh gốc bình linh, nên dùng giống đậu ván leo phục vụ cho cả người và gia súc. Kỹ thuật trồng, phân bón tương tự trồng đậu rồng.

Nếu bình linh - đậu ván trồng chủ yếu lấy chất xanh thì khi cây cao 1,5m cần chặt cách gốc 30cm, tách riêng dây lá đậu ván và lá bình linh, sau khi phơi khô thi phối hợp 70% dây lá đậu ván, 30% lá bình linh, xay bột mịn, trữ trong bao nhựa màu, ép hết không khí ra, hàn kín... Thông thường, bà con ta thu hoạch hết đậu ván rồi mới tận thu dây lá đậu ván và bình linh. Năng suất chất xanh có thể đạt khoảng 40 tấn/ha (nếu thuần lấy chất xanh), hạt đậu ván 4 tấn/ha (nếu thuần lấy hạt), gỗ 24-100m³ (giống bình linh Salvado)...

Trái bình linh - đậu ván, thu hoạch để riêng, phơi khô nguyên trái, bóc lấy hạt phơi lại 1-2 nắng, trữ lẩn với lá xoan (sầu đâu) khô tránh sâu mọt phá hoại.

d. Sử dụng :

Bột dây lá bình linh - đậu ván (tỷ lệ 3/7), bổ sung vào thức ăn hỗn hợp cho heo 8%, cho gà 3%, trâu bò đê cừu 10%. Không dùng nhiều hơn tỷ lệ nói trên, tránh gia súc có thể rụng lông, bướu cổ.

Hạt đậu ván ít dùng cho gia súc, khi cần có thể dùng nuôi gia súc đang nuôi con, gà vịt đang đẻ rộ, gia súc sau đợt bệnh nặng...

VI. MẸO NHỎ ÍCH LÉN

1/ KINH NGHIỆM NUÔI VÀ PHÒNG BỆNH CHO GIA SÚC

a. Phòng dịch bệnh cho gia súc gia cầm :

Trong mùa có dịch, đốt xông khói loại thuốc sau đây có tác dụng diệt gần hết mầm bệnh trong không khí chuồng nuôi, hạn chế dịch bệnh có hiệu quả.

Thương truật 20g, ngải cứu 30g - đốt xông khói cho một diện tích 10m², cao 2m (thể tích 20m³ không khí), 1-2 lần/mỗi tuần.

b. Nuôi heo mau mập :

- *Thức heo con mau lớn* : Hạt rau dền 10g, bạch truật 10g - nghiền mịn, trộn thức ăn/cho 1 heo dưới 20kg hơi, 1 lần/ngày.

- *Thức mập heo thịt* : Hạt rau dền 20g, dâm dương hoặc 10g - tán mịn, thêm dầu gan cá 10ml, trộn thức ăn/cho 1 con heo lớn, 1 lần/ngày. Không dùng cho nái hậu bị, nái sinh sản.

c. Nuôi gà mau mập :

- Hạt rau dền 5g, thổ lưu huỳnh 2g, dầu dừa 5ml - trộn bột sắn mì, vo viên cho ăn, 2-3 lần/ngày.

- Bã đậu phụ phơi trong mát cho ruồi đẻ trứng vào rồi đem ngâm trong nước vo gạo, dày kín, dòi sinh trưởng rất nhanh, đổ một ít ra máng cho gà nhặt dòi ăn, gà thịt rất mau mập, gà mái đẻ nhiều trứng.

d. Nuôi ngựa mau mập :

Lúc đói cho ăn rơm dở, lúc gần no mới cho ăn cỏ tốt, có trộn bột câu đằng 20g/con/ngày.

e. Thúc trâu bò gầy mau mập :

Bột bắp 100g - khuấy chín để nguội, thêm phân đậm sulfat 5g, muối ăn 2g, vôi chết 3g - trộn đều, rải trong rơm cỏ cho ăn, 1 lần/ngày, đợt 10-15 ngày.

f. Chữa mạt gà :

Lá khiên ngưu 100g, mần tươi 20g, thanh tao 30g - sắc kỹ, tắm giẻ xát vào da gà, đồng thời phun thuốc lên mọi kẽ ngách trong chuồng để diệt mạt/liều cho một diện tích 20m² hoặc cho 20 gà lớn, 40 gà nhỏ, 80-100 gà con.

g. Chữa ngựa ngộ độc thức ăn, yếu chân, mắt quáng:

Sơn tra 12g, thăng ma 12g, anh hoa 12g, đắng sâm 16g, gừng sống 6g, cam thảo 8g - sắc kỹ hòa ít rượu cho uống /cho 1 ngựa lớn hay 2 ngựa nhỏ.

h. Chữa trâu bò lở loét vai không cày kéo được:

Tro bông vải 10g, dầu mè (vừng) 10ml - trộn đều, bôi 2-3 lần/ngày, 3-5 ngày liền, giữ không để vết thương bị ướt.

II. KINH NGHIỆM DIỆT CHUỘT BỌ RUỒI MUỖI GÂY HẠI CHĂN NUÔI

a. Chống mọt cho chuồng trại bằng tre nứa mới làm :

Lưu hoàng 100g - nấu sôi kỹ trong 1 lít nước, quét đều lên mặt tre gỗ. Ngừa mọt rất hiệu quả.

b. Diệt và xua mối, gián :

Thạch xương bồ 50g, cây thuốc cá 20g - sắc kỹ trong 1 lít nước, thêm bột băng phiến (long nǎo) 10g - khuấy tan, phun đẫm lên ổ mối, vách tường chuồng trại sẽ diệt mối, gián tại chỗ, xua mối gián tránh xa.

c. Diệt chuột :

- Tăng cường nuôi mèo, đốt ngải cứu xông vào mũi mèo, thường bắt chuột cho mèo ăn quen mùi chuột, phòng cho ăn thịt cá tránh mèo chê thịt chuột trở nên lười săn chuột.

- Chó con còn bú mẹ, đốt ngải cứu xông vào mũi, chó lớn lên sẽ thân thiện với mèo và săn chuột giỏi như mèo.

- Luyện mèo chỉ ham bắt chuột, không đuổi bắt gà con, gà lớn, bồ câu : Lấy lông gà đốt xông vào mũi mèo, 1 lần/ngày, 3 ngày liền, từ đó mèo không dám rượt vồ bắt gà, bồ câu nữa.

- Cách dụ chuột tập trung đến để diệt : Vỏ cua 50g, sơn sống 15g nhét vào vỏ cua, đốt khói tỏa ra dụ chuột kéo đến rất đông.

Lưu ý: Khi lấy mủ cây sơn phải mang găng tay, đeo kính, tránh ngứa lở do dị ứng sơn.

- *Cách bế tắc hang chuột :* Lá sen khô 1 năm cuộn tròn lại nhét kín cửa hang, chuột không dám phá chui ra.

- *Cách xua chuột tránh xa :* Lá thung (lá xuân) 30g, dây mướp khô 30g - đốt xông khói trong chuồng 2-3 lần/tuần, chuột ngửi mùi sẽ tránh xa.

- Lá hồng mai 500g - sắc kỹ lấy 100ml cao, tẩm ít thuốc vào cơm khô, phơi lại rồi đem xào thơm trong dầu dừa làm bả chuột, chuột rất thích ăn. Thuốc có tác dụng chống đông máu, gây chảy máu nội tạng, chuột chết sau vài ngày.

Có thể dùng cao thuốc này xoa diệt bọ chét, ve, dỗi cho trâu bò, không gây ngộ độc.

- Lá sống rắn 100g - sắc cao còn 50ml làm bả như trên diệt chuột nhanh.

- Bột hành biển 5g trộn trong 100g cơm khô, làm bả chuột tốt.

- Rễ hương bài 100g - sắc cao còn 50ml làm bả như trên, diệt chuột rất hiệu quả.

- Mù xương rồng 20g trộn trong 100g cơm khô, rang thơm, làm bả. Thuốc gây thủng dạ dày, xuất huyết, chết chắc chắn.

d. Diệt ruồi :

- Xua ruồi nhặng trong chuồng bò, heo : Lá bầu khô 50g - đốt xông khói làm ruồi tránh xa. Có thể dùng lá bầu tươi 200g, sắc nước tắm cho 1 bò lớn, cũng làm ruồi không dám bu đến.

- Thuốc phun diệt ruồi có hiệu quả tốt: bách bộ 50g, nghẽ 20g, vỏ cổ giải 16g, rễ cây thuốc cá 16g, rễ cóc kèn 16g, dànè dànè bóng 20g - sắc kỹ lấy 2 lít nước, có thể pha đường ngọt vào ít nước thuốc làm bả ruồi hay phun thẳng vào những nơi nhiều ruồi.

e. Diệt muỗi :

- Xua muỗi trong chuồng gia súc, nhà ở : Đốt xông khói bèo cái khô; lá sả khô; lá náng hoa trắng khô; vỏ bưởi khô.

- Quả dào lộn hột (diều) chín, ép lấy nước, phun lên các vũng nước tù, bụi cây, làm bọ gậy không chuyển hóa được, chết cả.

- Thuốc phun diệt muỗi :

Cúc trừ sâu 20g, rễ thuốc cá 30g, bách bộ 50g, lá sả 100g - sắc kỹ 2 lít nước, phun đều lên những nơi nghi có muỗi ẩn nấp. Hiệu quả diệt muỗi tốt, không độc hại với người và gia súc.

g. Ngừa rắn đến cắn gia súc :

Trồng nhiều sả quanh chuồng sẽ ngăn rắn đến, môi trường ít muỗi.

h. Xua kiến cắn gia súc :

Tỏi 30g (giã nhỏ), hàn the 50g (tán mịn) - ngâm trong 100ml rượu trắng, phun đậm lên ổ, dọc đường đi của kiến, sẽ xua kiến đi hết, trùng kiến cũng bị ung không nở được.

i. Trồng cỏ lào phủ đất trồng giữa các cây trồng chính (Sô đũa - đậu rồng, bắp, cao lương...) sẽ diệt các loài cỏ khác, đồng thời diệt hết tuyến trùng hại cây trong đất; vùi cỏ lào làm phân xanh rất tốt cho cây trồng chính.

SÁCH THAM KHẢO CHÍNH

1. Bộ Giáo dục và đào tạo - **Giáo trình bệnh truyền nhiễm gia súc** - NXB Giáo dục.
2. TS. Nguyễn Xuân Bình - **65 loại thuốc thú y ngoại nhập** - NXB Long An, 1990.
3. Nguyễn Trường Tư - **Kết quả nghiên cứu KHKT thú y** - Viện Thú y 1968 - 1978 - NXB Nông nghiệp 1980
4. Công ty thuốc thú y và vật tư TW2 - **Giới thiệu vaccin và thuốc thú y** - XB 1990.
5. DSCK II Đỗ Huy Bích - **Thuốc từ cây cỏ và động vật** - NXB Y học, 1995.
6. BS. Nguyễn Đức Minh - **Thuốc chữa bệnh nhiễm khuẩn từ cây cỏ trong nước** - NXB Y học.
7. GSTS. Đỗ Tất Lợi - **Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam** - NXB Khoa học và Kỹ thuật, 1984.
8. (Lương dược hầu) Hoàng Đôn Hòa — **Hoạt nhân toát yếu** - NXB Y học, 1980.
9. Hà Tư (Trung Quốc) - **Thuốc lạt mèo hay** - NXB TP. Hồ Chí Minh, 1993.
10. GS. Nguyễn Duy Thanh - **Kháng sinh liệu pháp trong bệnh học nhiễm khuẩn - truyền nhiễm** - NXB Tổng hợp Hậu Giang, 1990.
11. DS. Bùi Kim Tùng - **Dùng thuốc kháng sinh an toàn và công hiệu** - XN. LHD. Minh Hải, 1990.

Nhiều loại sách báo khác về khoa học, thú y.

MỤC LỤC

Lời nói đầu	5
-------------------	---

I. CÁC BỆNH THƯỜNG GẶP Ở HEO

1. Bệnh Phỏ thương hàn	9
2. Bệnh Heo con ỉa phân trắng	12
3. Bệnh Trái đậu	14
4. Bệnh Tụ huyết trùng	17
5. Dịch tả	20
6. Bệnh Đóng dấu	22
7. Bệnh Cúm	24
8. Bệnh Viêm phổi truyền nhiễm (suyễn)	26
9. Bệnh Xoắn khuẩn (heo nghệ)	28

II. CÁC BỆNH THƯỜNG GẶP Ở GÀ VỊT

1. Bệnh Bạch lỵ	31
2. Bệnh Dịch tả gà Niu-cat-xon (gà rù)	33
3. Bệnh Toi ở gà vịt (Tụ huyết trùng)	35
4. Bệnh Hô hấp mãn tính CRD ở gà	38
5. Bệnh Cầu trùng ở gà	40
6. Bệnh Viêm phế quản truyền nhiễm ở gà (IBG)	42
7. Bệnh Viêm thanh khí quản truyền nhiễm (ILT)	44
8. Bệnh Marek ở gà	46
9. Bệnh Lympho - Leucose ở gà	48

10. Bệnh Trái đậu ở gà	50
11. Bệnh Gumboro ở gà	53
12. Bệnh nhiễm E.coli ở vịt	55
13. Bệnh Dịch tả ở vịt	57
14. Bệnh Viêm xoang mũi ở vịt	59
15. Bệnh Nấm phổi ở vịt	62
16. Bệnh Nấm đường ruột ở vịt	64
17. Bệnh Viêm gan siêu vi ở vịt	66

III. CÁC BỆNH THƯỜNG GẶP Ở TRÂU BÒ

1. Bệnh Dịch tá	69
2. Bệnh Tụ huyết trùng	71
3. Bệnh Lở mồm long móng	73
4. Bệnh Loét da quanuz tai	76
5. Bệnh Ung khi thận	78
6. Bệnh Nhiệt thận	81
7. Bệnh Độc thịt Botulinum	83

IV. CÁC BỆNH THƯỜNG GẶP Ở CHÓ MÈO

1. Bệnh Đại	85
2. Bệnh Sài sốt chó (care)	88
3. Một số bệnh khác	89

V. THÚC ĂN TĂNG SẢN CHO CHĂN NUÔI 92

VI. MẸO NHỎ - ÍCH LỚN 100

Sách tham khảo	105
----------------------	-----

THÚY HƯỜNG

SỬ DỤNG
HIỆU QUẢ
ĐÔNG DƯỢC
trong
chăn nuôi



M004 | 148

Phát hành tại nhà sách
QUANG MINH

416 Nguyễn Thị Minh Khai - Q.3 - Tp.HCM
ĐT : 8322386 - 8340990 - Fax : 84.8.8342457 - 8340990
E.mail : quangminhbooksh@hcm.vnn.vn

Giá: 11.000đ